

# Gió Ngàn



*Qua sông bến lạnh lên ngàn  
Khóc thời xa cũ đã tàn thanh âm.*

**Hoài Khanh**

I

1.

Nhân đang theo chiếc thuyền lớn bằng 2 bàn tay chạy vào bờ thì nghe tiếng nói: Anh ấy đây. Anh Nhân ơi... Nhìn lên, nhận ra người gọi là Dũng, người bạn đi thả thuyền với Nhân hơn một tuần nay, Nhân cúi xuống vớt chiếc thuyền cầm tay, bước lên bãi cát, cười gật đầu chào lại cô gái đứng cạnh Dũng, rồi nói:

- Tưởng hôm nay cậu không đi, tôi ra đây cả tiếng rồi.

- Em đi hơi trễ, vì chị Điệp em đây cũng muốn đi coi thả thuyền, rồi lại tìm anh ở phía bên kia mất khá lâu.

- Mình thay chỗ coi xem sao, phía này gió dịu hơn – Nhân nói, rồi nhìn cô gái: Điệp đã đi thả thuyền bao giờ chưa?

- Dạ chưa. Mấy hôm nay nghe Dũng nói nhiều về chuyện thả thuyền với anh, nên Điệp muốn đi coi cho biết.

- Vậy Điệp xuống nước thả thuyền với chúng tôi hay đứng trên bãi cát.

- Điệp ở trên bờ coi thôi.

Trong khi Nhân và Dũng lội ra xa, Điệp nhìn cảnh tượng xao động dưới nước, cả trên trăm người thả thuyền với những tiếng gọi và tiếng cười. Những con sóng nhỏ trào vào bãi cát vàng thoải, nhưng những con thuyền nhỏ lại không bị sóng cuốn theo. Chúng dập dềnh chạy ngang hay chạy theo vòng tròn. Thỉnh thoảng có chiếc bị lật úp thì chủ chiếc thuyền bị lật vội vớt thuyền lên, dốc cho nước chảy hết, điều chỉnh lại buồm và bánh lái, rồi lại thả cho thuyền đuối theo những chiếc đang chạy trước. Theo những lượn sóng, những chiếc thuyền dài chừng 2 hay 3 gang tay với những cánh buồm nâu, trắng, xanh, đỏ tỏa rộng khắp khu vịnh nông, đã đem đến nguồn vui trong buổi chiều lộng gió cho cả người trẻ lẫn người già.

Ở phía xa, nước sâu quá đầu gối, Dũng nhập vào một toán cả chục cậu ngang tuổi, còn Nhân đang thả thuyền một mình. Nhìn chiếc thuyền chạy vát quanh mình mấy vòng, Nhân vớt thuyền lên, điều chỉnh bánh lái và buồm cho thuyền chạy vát vào bờ, rồi bước theo con thuyền cho tới khi những con sóng sắp trào lên giải cát thì Nhân vớt thuyền lên đi đến chỗ Điệp.

- Vui nhỉ, anh Nhân. Ra Cát Bà mấy hè mà hôm nay Điệp mới biết trò chơi thả thuyền. Nhân nói:

- Điệp ra đây mà không vào khu vịnh làng chài thì làm sao thấy. Chỉ vùng vịnh này, biển nông, bãi cát thoải chạy ra xa, mới có thể lội xuống nước thả và đi với

thuyền. Hè năm ngoái ra đây, đi lang thang gặp mấy cậu cỡ tuổi Dũng, mỗi cậu cầm một chiếc thuyền, tôi hỏi đem thuyền đi đâu? Mấy cậu ấy trả lời là đi thả thuyền. Tôi đi theo, thấy trò chơi thú vị nên kết. Rồi mấy ngày sau tôi tới đây nhập bọn với chiếc thuyền tôi làm.

- Làm thuyền có khó không, anh?

- Tôi đi coi hai buổi, quan sát những chiếc thuyền lớn nhỏ, chiếc nào cũng làm bằng một khúc gỗ thông khô. Phải gọt thành thuyền, rồi đục khoang, làm bánh lái, làm cột buồm và buồm. Khó thì không khó, nhưng phải làm tỉ mỉ. Rồi tới lúc thả, phải tập điều chỉnh bánh lái, buồm, cho thuyền chạy thẳng, chạy vòng, chạy vát theo gió, theo sóng – Nhân cười: Điều chỉnh khó, tôi phải quan sát người thả điều chỉnh ra sao, phải hỏi mấy cậu thành thạo, rồi tự tập một mình cả tuần mới có thể nhập toán đua. Mấy tháng hè, sẵn gỗ, tôi làm cả chục chiếc thuyền lớn, nhỏ, thay đổi hình dáng theo ý mình.

Điệp đưa tay:

- Anh cho Điệp coi chiếc thuyền.

Cầm chiếc thuyền, nhìn trên dưới, bánh lái và buồm, Điệp nói:

- Anh khéo tay, chiếc thuyền này đâu có thua gì những chiếc thuyền bày bán trong mấy cửa hiệu đồ chơi ở Hà Nội.

Nhân cười, lắc đầu:

- Không bằng thuyền của cửa hiệu đâu. Tôi chưa thấy những chiếc thuyền đó, nhưng biết chắc là nó đẹp và tinh xảo hơn, vì do thợ chuyên môn làm. Họ làm nhiều và có đủ dụng cụ. Còn mình thì làm bằng mấy con dao nhà bếp với chiếc đục cùn.

Điệp cười, đưa lại Nhân chiếc thuyền:

- Cả tuần nay, ngày nào Dũng cũng say sưa nói về chuyện đi thả thuyền và đang làm một chiếc lớn hơn chiếc này. Mê thuyền đến độ quên cả sách vở.

- Nghỉ hè mà sách vở gì.

- Nghỉ nhưng vẫn phải ôn toán cũ và học toán mới để khi vào lớp mới học cho dễ.

- Điệp và Dũng chăm chỉ đến vậy đấy hả. Còn tôi thì hè chỉ đi chơi và đọc truyện.

- Anh đọc loại truyện gì?

- Kiếm hiệp, tiểu thuyết và trinh thám... Ngày ở tiểu học thì chỉ đọc kiếm hiệp, còn bây giờ đọc thêm tiểu thuyết và trinh thám. Điệp có đọc truyện không?

Điệp đáp:

- Ở tiểu học không đọc, nhưng lên trung học Điệp đọc tiểu thuyết của một số nhà văn như Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Nguyễn Công Hoan và Hoàng Công Khanh. Có tiếng cười reo hò ở phía xa. Nhân quay nhìn bật cười. Cả mấy chục người lớn nhỏ đang đua thuyền. Họ reo hò, hình như để trợ lực cho thuyền của mình. Điệp nhìn chăm chú xuống đám người đua thuyền, bỗng hỏi:

- Dũng thả thuyền thạo chưa anh Nhân?

Nhân cười:

- Học rất nhanh. Bây giờ đua thuyền với Dũng, tôi thua luôn, nên Dũng kết với mấy người khác để thi có hào hứng hơn. Tôi ít đua, thường chỉ cho thuyền chạy một mình để xem sự điều chỉnh bánh lái và buồm được chính xác tới đâu. Quê tôi cũng đảo, nhưng không có trò chơi làm thuyền, thả thuyền. Ra đây mới biết thú vui này.

- Quê anh ở đảo nào?

- Đảo Vạn Hoa.

- Tên hay quá, Điệp chưa nghe.

- Tên hay nhưng không hùng vĩ, ngoạn mục bằng đảo Cát Bà.

- Bây giờ anh vẫn ở Vạn Hoa?

- Không, tôi đã theo ba tôi vào Quảng Yên để đi học. Đảo Vạn Hoa nhỏ, ít dân, nên trường học chỉ có tới lớp ba. Muốn học lên, phải vào thành phố như Cửa Ông, Cẩm Phả.

Điệp hỏi:

- Ở Quảng Yên có mấy trường trung học?
- Một trường, trường Trần Quốc Tuấn và chỉ có tới lớp đệ tứ. Muốn học lên phải qua Hải Phòng hay lên Hà Nội. Ở tỉnh lẻ đi học khó lắm, chứ không có sự thuận lợi như Điệp là gia đình ở Hà Nội.

Nhân ngừng lại, quay nhìn đám đông đang reo hò. Họ reo hò cho những chiếc thuyền đang trên sóng nước hay sắp tới mức đến. Cả một bên bầu trời ngoài biển vàng đỏ chói chang. Những dãy núi cao như những lớp trường thành của đảo biến thành xanh, xám và tím. Dưới biển đã bớt người thả thuyền, nhưng những tiếng reo hò xa gần vẫn vang lên. Để ý tìm Dũng không thấy, Nhân nói: Mãi tranh đua, Dũng quên cả về - Rồi hỏi: Lên trung học, Điệp học trường nào?

- Trưng Vương, anh ạ. Thi vào đệ thất khó lắm, nhưng Điệp may mà đỗ được.

Nhân nói:

- Chăm chỉ và thông minh như chị em Điệp thì thi đỗ là chuyện thường. Nghỉ hè, tôi chỉ cầm mấy cuốn truyện, còn Điệp vẫn cặm cụi với sách vở.

Điệp cười:

- Điệp cũng đọc truyện, nhưng đọc vào buổi tối, còn ban ngày học ôn. Anh bảo học chăm thì đúng, còn thông minh thì không. Điệp học toán, lý, hóa chậm lắm. Có điều đặc biệt là mấy năm nay, từ ngày ba Điệp ra đây làm việc, cứ đến hè là Điệp háo hức nghĩ đến cái vui đi nghỉ hè xa. Bạn bè đa số ở lại Hà Nội, còn Điệp ra biển mà biển đó lại là biển vịnh Hạ Long.

Nhân hỏi:

- Từ Hà Nội ra đây, đi như thế nào, mất bao lâu?
- Mất hai ngày, anh ạ. Một ngày xuống Hải Phòng, sáng hôm sau đi tàu từ Hải Phòng ra Hòn Gai. Rồi từ Hòn Gai đi tàu hoặc thuyền ra Cát Bà. Tàu Hải Phòng – Hòn Gai dừng lại Bến Ngự cả tiếng, nhưng Điệp chưa lên phố Quảng Yên lần nào.
- Ông còn làm việc ở Cát Bà thì Điệp sẽ có dịp biết Quảng Yên. Tỉnh nhỏ, chỉ có mấy con phố, nhưng buổi chiều thì đầy lính, vì Quảng Yên có nhiều trại lính với mấy trung tâm huấn luyện lính mới.

Điệp hỏi:

- Học xong ở Quảng Yên, anh sẽ tiếp tục học ở đâu?
- Hải Phòng, vì tôi có gia đình ông chú ở Hải Phòng. Nhưng hy vọng một, hai năm nữa trường Trần Quốc Tuấn sẽ có những lớp tam, nhị, nhất thì khỏi phải đi xa.

Nhìn chiếc thuyền trên cát, Nhân cười thầm là mê mãi chuyện trò, quên cả việc thả thuyền. Nhân tính lên bảo Điệp xuống gần nước để chỉ cho Điệp thấy việc điều chỉnh bánh lái và buồm cho thuyền chạy theo ý muốn ra sao, nhưng Điệp đã dẫn Nhân đi xa, và Nhân cũng bỏ mất ý định ban đầu. Điệp hồn nhiên và phong phanh chiếc áo cánh lụa trắng và chiếc áo đã làm nổi lên khuôn cổ cao tròn với nét mặt tươi rạng rỡ ở đôi môi và đôi mắt đen sắc. Theo những điều Điệp hỏi cùng với sự hồn nhiên, Nhân cảm thấy một nguồn vui dâng lên khi thấy Điệp tự nhiên như đã quen biết Nhân từ lâu.

Bỗng nhớ lại việc đọc truyện, Nhân hỏi:

- Từ ngày đọc truyện, Điệp đã đọc truyện kiếm hiệp bao giờ chưa?

- Chưa, anh.

- Tôi có đem theo mấy bộ. Muốn đọc thử thì ngày mai qua tôi lấy một bộ về đọc cho biết.

- Vâng, ngày mai anh cho Điệp mượn một bộ - ngừng một lát, Điệp hỏi: Lại sắp hết hè, hôm nào anh về Quảng Yên?

- Khoảng cuối tháng, về trước ngày tựu trường một tuần.

- Vậy Điệp về Hà Nội trước anh một tuần. Anh cũng đi tàu thủy?

- Không, tôi đi xe hàng từ Hòn Gai về Quảng Yên.

Điệp trầm ngâm một lúc, rồi nói:

- Tàu thủy hay xe thì anh cũng chỉ mất một ngày, còn Điệp phải mất hai ngày. Nhưng về Hà Nội lại nhớ trời xanh, biển xanh buổi sáng và nhớ những con sóng lóng lánh leo lên những ngọn núi chơ vơ giữa biển.

- Cát Bà ở giữa núi non trùng điệp, uy nghi hùng vĩ, nhưng tôi nhớ nhất là những cánh buồm ở ngoài khơi vào buổi chiều, vì nghĩ đến con thuyền cô độc giữa biển trong đêm – Nhân nhìn ra biển một lúc – Dũng đưa thuyền quên cả về. Bây giờ phải qua bên kia tìm cậu ấy.

Bống Điệp chỉ tay nói:

- Dũng đang chạy tới kia.

Nhìn theo hướng tay Điệp, Nhân bật cười:

- Từ đây mà đưa thuyền đưa tới bên kia.

## 2.

Trên đường về nhà, Nhân dừng lại coi toán lính chơi bóng chuyền trước sân dinh Phó Tỉnh Trưởng Quảng Yên, bỗng nhận ra một người:

- Dũng ơi.

Cầu thủ nhỏ nhất trong đội bóng quay lại, vẫy tay cười vui, chạy băng ra đường, ôm lấy Nhân:

- Em tìm anh cả tuần nay.

- Không biết địa chỉ, tìm ở đâu?

- Em hỏi mấy ông lính.

- Bằng tên anh hay tên ba anh?

- Cả tên anh và tên ba anh.

Nhân cười nói:

- Anh không quen mấy người lính gác dinh phó tỉnh trưởng, còn ba anh mấy năm nay đều làm việc ở các quận, nên họ không biết đâu.

- Vậy nếu anh không qua đây thì phải chịu chớ làm sao tìm.

- Rồi cũng sẽ gặp, vì anh ở phía sau dinh phó tỉnh, trên phố Hoàng Hoa Thám. Cổng sau dinh đi ra Hoàng Hoa Thám, gần căn nhà anh.

Nhân nắm tay Dũng băng qua đường đi tới một quán nước lộ thiên dưới một cây bàng lớn. Đến trước chị bán quán, Nhân nói: Chị cho 2 cốc thạch gừng - Rồi cùng Dũng ngồi xuống hai cái ghế thấp, bên chiếc bàn gỗ tạp.

- Quán này gọi là quán Cây Bàng, chỉ bán thạch gừng và nước chanh. Không biết thạch gừng ở Hà Nội thế nào, chớ ở Quảng Yên thì thạch gừng quán này đứng hạng nhất - Chủ quán nghe khen, cười nhìn Nhân - Thấy thế Nhân hỏi:

- Thạch gừng ở đây làm bằng lá gừng trên rừng hay gừng trong vườn, chị?

- Phần lớn làm bằng gừng trên rừng, khi nào không đủ mới phải dùng gừng vườn. Lá gừng trên rừng xanh trong và ngon hơn như em vừa nói.

- Nhà chị có trồng không?

Chủ quán lắc đầu:

- Không, trồng gừng phải có nhiều đất. Chị không có đất. Chị có mỗi lá gừng rừng, người ta cung cấp khá đều.

Dũng khuấy cốc thạch gừng, rồi xúc uống mấy thìa:

- Ở Hà Nội chỉ có thạch đen, thạch trắng, chớ em không biết loại thạch này.

Nhân nói:

- Thạch gừng tự nó có mùi thơm của lá gừng, còn mùi thơm của thạch đen, thạch trắng là mùi thơm của dầu chuối... Cũng có người cho thêm vài giọt dầu chuối vào thạch gừng. Còn anh thì không. Em thử ăn không dầu chuối xem sao.... À, thế gia đình em xuống đây ngày nào, còn ba em vẫn ở Cát Bà?

- Không, anh. Ba em về Quảng Yên từ tháng trước, còn gia đình em xuống đây đã hơn 2 tuần rồi.

Nghĩ đến cái mê thả thuyền của Dũng, Nhân cười hỏi:

- Về Hà Nội có thả thuyền không?

Dũng cười:

- Dạ, có. Em thả thuyền trong ao nhà, chỉ mình em. Chị Điệp ở Cát Bà thì đòi đi xem thả thuyền, còn ở Hà Nội thì không để mắt tới.

- Ở Cát Bà, mấy trăm người thả mấy trăm chiếc thuyền, đông vui như ngày hội. Còn ở Hà Nội chỉ một mình cậu, một chiếc thuyền trong ao tù thì có gì vui mà coi.

Dũng gật đầu:

- Hai năm trước ở Cát Bà về Hà Nội, em không có gì nhớ. Còn năm ngoái về thì nhớ những buổi chiều thả thuyền và cứ mong tới hè ra Cát Bà. Nhưng từ nay thì hết được ra đó. Ở đây có chỗ nào thả thuyền không anh?

- Ở đây có sông, có những hồ nước cạnh sông, nhưng không thể thả thuyền như ở biển, vì sông hồ sâu, mình chỉ đứng trên bờ chớ không lội xuống được. Thả thuyền ở sông hồ thì thuyền đi luôn hay mình phải xuống bơi theo nó.

Ăn hết cốc thạch gừng, Dũng đặt cốc xuống nói:

- Thạch gừng ngon hơn thạch đen, thạch trắng.

- Vậy ăn thêm một cốc nữa.

Dũng lắc đầu:

- Thôi anh ạ, để lần khác. Em còn ở đây lâu.

Nhân đứng dậy vào quán trả tiền, mượn cây bút ghi địa chỉ đưa cho Dũng.

- Sáng mai tới anh chơi. Đi công sau tới nhà gần hơn. Bây giờ mình về.

### 3.

Nghe tiếng nói: Nhà số 8 đây, Nhân bước ra cửa, vừa lúc Điệp và Dũng bước lên thềm. Nhân nắm tay Dũng: Năm ngoái Điệp ước được lên Quảng Yên thì nay điều ước đã thành. Câu nói đã giúp Nhân che bớt sự lúng túng trước cái nhìn của Điệp. Mới một năm mà Điệp đã thay đổi nhiều, cao lên với những đường nét mềm mại, thon thả, mặc dù Điệp vẫn mặc chiếc áo lụa cổ tròn.

Vừa ngồi xuống ghế, Điệp nói:

- Chỉ ở cách nhau khoảng 400 mét mà hai tuần không nhìn thấy nhau. Điệp ở trong nhà không nói làm gì, còn Dũng có mấy khi ở trong nhà.

Nhân cười nói:

- Dũng ở ngoài sân, nên chiều qua tôi mới nhìn thấy. Gần thế chớ cũng khó gặp, vì tôi ở phía sau và từ đầu phố Hoàng Hoa Thám có thể băng qua sân vận động để ra phố chợ mà không cần đi ngang qua phố Lê Lợi trước dinh. Vậy mà gặp được nhau cũng là nhanh rồi.

Điệp mở cái xách lấy ra 1 hộp bánh Petit Beure và 1 cuốn sách để lên bàn:

- Từ Hà Nội xuống mà đi như chạy loạn, nên Điệp không kịp mua cho anh quà Hà Nội. Em và Dũng đem cho anh hộp bánh và cuốn truyện.

- Cám ơn Điệp và Dũng, chạy loạn mà vẫn nhớ đến bạn. Nhân nhìn bìa tập truyện, rồi nói:

- Cuốn Nắng Đào của Nguyễn Xuân Huy, tôi đã đọc bài phê bình trong báo từ lâu, nhưng nhà sách ở đây không có.

- Còn Điệp thì có người bạn giới thiệu, đọc thấy hay nên mua thêm một cuốn dành cho anh - Điệp nói rồi hỏi:

- Chỉ có một mình anh ở nhà thôi ư?

- Có hai em, chúng nó đang chơi với chị người làm ở phía sau. Còn mẹ tôi bán hàng ở chợ, mãi đến tối mới về. Ba tôi đã về Quảng Yên, nhưng đã đi làm từ sáng. Nghe Dũng nói ông Bang đã về Quảng Yên từ tháng trước.

- Sau Hiệp Định Đình Chiến, ba Điệp lên Hà Nội đón gia đình xuống đây.

- Hà Nội như thế nào mà Điệp nói là chạy loạn?

- Người ta hoảng sợ, bỏ nhà cửa, lũ lượt chạy xuống Hải Phòng để di cư vào Nam. Gia đình Điệp cũng bỏ nhà chạy như thế.

- Hiệp Định có ấn định thời gian cho từng tỉnh. Hà Nội thì Việt Minh được tiếp thu sớm, nên dân Hà Nội phải chạy. Quảng Yên thì còn thời gian. Bây giờ người ta gặp nhau chỉ để nói chuyện đi chuyện ở với nhiều lo lắng tương lai.

Nhân đứng dậy tới kệ sách lấy ra cả chục cuốn để xuống bàn:

- Có mấy bộ kiếm hiệp hay, tôi tặng Điệp bộ Giao Trì Hiệp Nữ, còn Dũng bộ Nhất Chi Mai – Rồi chỉ lên mấy kệ sách: Trên này hầu hết là truyện kiếm hiệp, trinh thám và tiểu thuyết. Điệp và Dũng cần đọc cứ qua lấy.

Thấy Điệp và Dũng xếp gọn bộ truyện cầm trong tay, Nhân nói:

- Cứ để truyện lại đây, lúc về sẽ lấy, bây giờ mình đi ăn sáng. Năm ngoái ở Cát Bà, Điệp và Dũng cho tôi ăn nhiều thứ: mì, bánh bao, phở, cháo gà ở mấy hiệu Tàu. Hôm nay đến phiên tôi mời lại, Quảng Yên có nhiều thứ như mì, phở, xôi, bánh bao, bánh tôm và bún riêu cua đồng..., Điệp và Dũng chọn thứ gì, tùy ý.

- Điệp ăn bánh tôm.

Dũng lưỡng lự một lát rồi nói:

- Em ăn bún riêu.

Nhân cười:

- Bánh tôm và bún riêu đều là món đặc biệt của Quảng Yên. Bây giờ chúng ta tới một quán có cả hai thứ đó.

Nhân ra sau, đóng cửa lại, dẫn hai người đi hết phố Hoàng Hoa Thám, rồi đi dọc phố Lê Lợi bên Sân Vận Động.

Dũng chỉ sân vận động:

- Sân rộng và có tường đẹp thế mà như bỏ hoang.

- Sân này dài hơn cây số, chiều rộng cũng tới 7 hay 800 mét. Do chiến tranh không được tu sửa, nhưng vẫn đẹp, vì có nhiều loại cây như phượng vĩ, đại và bàng.

Dũng nói:

- Chiều nay em đái anh và chị Điệp thạch găng ở quán Cây Bàng.

Điệp cười, nói:

- Không biết thạch găng quán Cây Bàng ngon thế nào mà từ chiều qua Dũng nói mãi về cái quán này.

- Quán lụp sụp, nhưng món thạch găng thì ngon. Chiều tới sẽ biết – Nhân nói, rồi ra dẫu cho Điệp rẽ vào một cái cổng gỗ đầy hoa giấy màu tím. Quán ở trong sân, ngay cổng một ngôi nhà gạch lớn kiểu cổ.

Nhìn thấy Nhân, bà chủ quán nói:

- Cậu Nhân hôm nay lại có bạn nữa.

- Thừa bà, bạn cháu từ Hà Nội xuống đây ạ.

Nhân ngồi xuống chiếc bàn ở ngoài sân, rồi nói:

- Bà cho hai đĩa bánh tôm, mỗi đĩa 3 cái, và một bát bún riêu.

Điệp nói lại:

- Bà cho 1 đĩa 2 cái thôi.

Dũng lưỡng lự, rồi nói với Nhân:

- Em đổi, anh cho em bánh tôm luôn.

Nhân hướng về phía bà chủ quán:

- Chú em tôi đổi ý bỏ bún riêu, lấy bánh tôm. Bà cho thêm một đĩa bánh tôm.

Khi bà quán đem bánh đến, Nhân cắt bánh cho Điệp và Dũng. Đẩy đĩa bánh đến trước Dũng, Nhân nói:

- Ngày khác mình sẽ ăn bún riêu, xem bún riêu Quảng Yên hơn thua bún riêu Hà Nội ra sao.

Trong khi ăn kẹo chè lam và uống nước chè tươi, Điệp nói:

- Về Hà Nội sau kỳ nghỉ hè năm ngoái, Điệp và Dũng cứ nhắc lại việc anh dẫn đi thả thuyền, đi đập cá, đi vào làng mua hồng, và những lần đi trên con đường đá sát biển từ Bang vào làng chài, đường dài trên cây số mà nước đập vào những khe đá, bắn tung tóe lên chân, lên quần và nao nức nghĩ đến hè năm nay... Thế là vĩnh biệt Cát Bà.

Nhân nói:

- Không ra Cát Bà thì xuống Quảng Yên. Ở đây cũng có nhiều chỗ, nhiều thứ đặc biệt, chẳng hạn đê sông Chanh, buổi chiều trong những ngày nắng đẹp có thể nhìn thấy những ngọn núi của Vịnh Hạ Long. Làng La Khê có nhãn, hạt nhỏ như hạt bắp. Làng Quỳnh Lâu có những đồi ổi, từ dưới đồi đã dậy mùi thơm. Có hai rạp ciné là Lido và Majestic. Có phở Bạch Đằng, kem Á Đông, và gần chúng ta hơn là một gia đình chuyên làm bánh dày, bánh giò và bánh khoai sọ có tiếng. Có thể đêm nay Điệp và Dũng sẽ nghe tiếng rao: Bánh dày, bánh giò... bánh khoai... Đó là tiếng rao của cụ Nhân đẩy xe đi bán ba thứ bánh đã gần 40 năm.

- Hè năm ngoái đi với anh, Điệp mới biết nhiều nơi đẹp và những thú vui ở Cát Bà, còn trước đó chỉ biết khu bãi biển trước Bang, khu phố chợ và những ngọn núi giữa biển.

- Tôi đi chơi với mấy người bạn ở làng chài nên mới biết được nhiều nơi. Bây giờ ở Quảng Yên, tôi lại làm hướng đạo.

#### 4.

Ciné Majestic đã đầy người khi Nhân, Điệp và Dũng tới. Người dẫn ghé đưa 3 người tới khoảng giữa, chỉ vào 3 ghế trống, Dũng vào trước, đến Điệp rồi Nhân. Chương trình đang chiếu phim phụ. Chợ nhớ mấy gói lạc rang mua của ông già Tàu khi Điệp và Dũng vào mua vé, Nhân đưa cho Điệp và Dũng mỗi người một gói. Gần 2 tuần, sau khi Nhân gặp lại Điệp, ngày hôm qua chị em Điệp tới Nhân cho biết là gia đình Điệp sẽ qua Hải Phòng để đi vào Sài Gòn bằng máy bay. Chuyện di cư vào Nam là chuyện người ta nói hàng ngày sau Hiệp Định Đình Chiến Geneve, và qua báo chí, Nhân biết là Hiệp Định Geneve đã chia đôi Việt Nam ở vĩ tuyến 17, phía bắc tỉnh Quảng Trị. Chính phủ Quốc Gia Bảo Đại và Pháp được phần lãnh thổ từ phía nam vĩ tuyến 17 trở vào nam. Còn chính phủ Việt Minh được phần lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 trở ra bắc. Theo Hiệp Định, các tỉnh phía Bắc và phía Nam đều có thời gian ấn định để quân và dân chúng ở hai miền có thời gian chuẩn bị vào Nam hay ra Bắc theo ý muốn. Với miền Bắc thì Hải Phòng là địa điểm tập trung quân và dân và cũng là địa điểm cuối cùng để người dân tới và đi vào Nam bằng tàu thủy hay máy bay.

Việc gia đình Điệp xuống Quảng Yên để di cư là chuyện Nhân đã biết, nhưng không ngờ lại đi sớm như thế. Khi gặp Điệp và biết chuyện, Nhân nghĩ là gia đình Điệp sẽ ở lại Quảng Yên lâu, vì thời gian ấn định còn tới bốn tháng và nghĩ thầm là biết đâu hai gia đình sẽ cùng đi trên một chiếc tàu.

Chương trình đã đi vào phim chính. Đó là một phim Cao Bồi miền viễn tây Hoa Kỳ. Nhìn lên màn ảnh, nhưng Nhân không để ý gì đến phim mà chỉ nghĩ đến ngày Điệp vào Nam và sẽ không cách nào gặp lại. Năm ngoái ở Cát Bà, hơn một tháng biết Điệp đã đem đến cho Nhân một cái nhớ và một niềm vui khi nhìn thấy Điệp. Những lúc ấy nhìn ánh mắt Điệp, Nhân cảm được là Điệp cũng ở tâm trạng như mình, nhưng chỉ có thế. Và hàng ngày nguồn vui sẽ kéo dài trong một buổi thả thuyền, một buổi đi vào thôn xa, một buổi đi ăn mì ở phố chợ, bên bờ vách đá nước xanh của biển. Điệp về Hà

Nội một năm Nhân không biết tin, cả hai trong ngày từ giã không có lời hẹn, tuy vậy Nhân vẫn nghĩ là tới hè sẽ gặp lại. Hè là một lời hẹn. Nhưng lần này thì muốn hẹn cũng không được, vì người đi trước, người đi sau, đều không biết mình sẽ tới đâu. Vì thế Nhân nghĩ lần này là lần gặp cuối cùng của người mới lớn đi vào vòng hệ lụy. Nhân tựa đầu vào nệm ghế, đặt cánh tay sát cánh tay Điệp. Hai đầu gần nhau. Người Điệp toát ra một mùi thơm, mùi hương Nhân đã gặp theo làn gió biển khi ngồi với Điệp trên một tảng đá hay đi trên đường ven biển. Nhân nhìn ngang và bắt gặp ánh mắt Điệp. Trong bóng tối của màn ảnh trong đêm trăng mờ, ẩn hiện đàn ngựa đi dưới chân đồi. Điệp ngồi thẳng và mùi hương vẫn phảng phất. Một nỗi sợ cùng với sự khao khát bỗng dâng lên đưa bàn tay Nhân nắm lấy bàn tay Điệp và cảm thấy bàn tay Điệp ấm lên trong tay mình theo nhịp đập của tim. Nhân buông tay Điệp khi ánh sáng bừng lên trên màn ảnh. Điệp cúi xuống lâu. Khi màn ảnh đi vào bóng đêm, Điệp ngồi thẳng lên, nắm bàn tay Nhân một lúc và để lại trong tay Nhân chiếc khăn tay. Nhân bỏ chiếc khăn tay gấp nhỏ vào túi, rồi tìm bàn tay Điệp và hai bàn tay không rời nhau nữa.

Trên màn ảnh trận chiến giữa hai phe trái rộng trên một cánh đồng mênh mông với những dãy đồi thấp. Ngựa phi từng lớp băng qua cánh đồng, tiếng súng và những kỵ mã trúng đạn, thân bật về phía sau. Qua trang phục và phụ đề, Nhân hiểu đây là một trận chiến giữa một bộ tộc Da Đỏ và những người da trắng trên đường lấn chiếm. Nhân nhắm mắt lại nghĩ đến dụng ý của Điệp trong việc mời Nhân đi ciné và khi đi vào cửa Điệp đã đi giữa Dũng và Nhân. Hôm nay, lần đầu tiên Nhân thấy Điệp mặc áo dài lụa màu mỡ gà. Tà áo vàng nhạt vờn quần trắng mỏng đã biến Điệp thành một giải lụa mềm khi bước nhẹ trên hè đường và Nhân đã ngẩn ngơ bên mái tóc xõa trên giải lụa ấy. Còn những ngày ở Cát Bà và tuần vừa qua đi đâu cũng chiếc áo cánh cổ tròn. Trưa nay hai chị em qua Nhân sớm và Điệp đã nói với Nhân là cho Điệp đi qua một con đường đẹp nhất Quảng Yên để nhớ một thành phố chỉ đến được một lần. Nghe thế, Nhân bảo Quảng Yên có mấy con đường đẹp, theo cảm quan của mình, nhưng không thể nói con đường nào là đường đẹp nhất, vì mỗi đường có cảnh sắc và nét riêng của nó. Chẳng hạn con đường đê ở Bến Ngự, đi về phía phố Khê Chanh, quanh bước đi là sông, ao đầm, còn phía xa tít mù tắp là những dãy núi của Vịnh Hạ Long. Con đường đó Điệp đã đi và khen là đẹp. Con đường thứ nhì, Điệp cũng đã đi và khen là đường Lam Sơn, chạy dọc một bên Sân Vận Động, nhà nào cũng cổng xây theo lối cổ với bờ tre, đậu dâm bụt, và trong sân nhiều nhà có hàng chục gốc hồng, hoa nở quanh năm. Và trưa nay Nhân đã dẫn hai chị em Điệp đi qua con phố Yết Kiêu, đường dài khoảng hơn cây số, hai bên đường có những ngôi nhà cổ, nhà mới xây và cả những nhà lợp tranh, nhưng nhà nào cũng có dàn hoa giấy đỏ tím lan theo bờ tường hoặc bờ đậu. Cạnh đó là những cái ao nhỏ nuôi bèo và thả rau muống. Đi hết con đường sẽ vào giữa phố Độc Lập, con phố thương mại, trung tâm thị tứ của thành phố. Khi ngồi ăn kem ở Á Đông để chờ tới giờ vào Ciné, Điệp nói là trong ba đường Điệp đã đi thì đường hôm nay đẹp nhất.

Nhân cười hỏi:

- Đẹp nhất, tại sao?

- Con phố yên tĩnh, đơn sơ mà đậm đà. Điệp chưa thấy ở đâu nhiều hoa giấy như ở phố Yết Kiêu, hai bên đường như hai tường hoa tím thắm.

Nhân gật đầu:

- Mấy năm ở Quảng Yên, khi nào ra phố Độc Lập tôi cũng đi theo phố Yết Kiêu và nhận ra rằng từ sự ồn ào, người xe và bụi bặm của Độc Lập mà rẽ vào Yết Kiêu sẽ thấy nhẹ người.

Qua mấy lời yên tĩnh, đơn sơ mà đậm đà, Nhân chợt nghĩ đến chiếc áo cánh lụa Điệp thường mặc. Lâu nay Nhân cảm một điều gì đó, nhưng không nghĩ ra thì hôm nay Điệp đã nói lên thành lời. Cảm nghĩ ấy đã dấy lên trong lần đi với chị em Điệp vào một



thôn sâu trong đảo mua hồng. Dũng chạy tung tăng từ cây này qua cây kia, hình như cậu ấy không biết dừng ở đâu vì cây nào cũng trĩu quả. Còn Nhân ở trên cây hái hồng đưa xuống cho Điệp, và lúc ấy mỗi lần Điệp giơ tay đỡ túi hồng, Nhân chỉ nhìn thấy đôi mắt đen sắc và cái cổ áo tròn bọc khuôn cổ Điệp, và rồi cái cổ áo cũng biến mất chỉ còn cái cổ và đôi vai.

Bây giờ không như ở Cát Bà, người trên cây kẻ dưới đất, mà tay trong tay, nhưng Nhân lại cảm thấy băng khuâng lo sợ. Gặp lại sau một năm, Điệp tặng cuốn Nắng Đào, có ý nghĩa sâu đậm hơn là Nhân tặng lại bộ Giao Trì Hiệp Nữ, vì mỗi trang Nắng Đào đượm tình, còn Giao Trì Hiệp Nữ chỉ là những trang giấy mua vui, tiêu khiển.

Tặng rồi mới nhận ra là với Điệp, Nhân đã hiểu sau và đi sau.

Nhân buông bàn tay Điệp khi trên màn ảnh bừng lên với đoàn kỵ mã đi thành hàng bên rừng, còn phía sau là ánh lửa dài cả cây số của ngôi làng bị đốt.

## II

### 1.

Dừng chiếc xe đạp trước nhà sách Phú Nhuận, Nhân cầm xấp báo đi vào, vừa nói: Chào bà - vừa đặt tờ Tự Do trên quầy. Bà chủ tươi cười: Chào cậu - Rồi như chợt nhớ ra, bà nói: A, hôm nay cuối tháng rồi, để tôi đưa cậu tiền báo - Bà mở ngăn kéo lấy tiền đưa cho Nhân.

- Cám ơn bà, chào bà.

Nhân bỏ tiền vào túi, vừa định bước ra thì có người cầm tay kéo lại. Nhân ngược nhìn chưa kịp nói thì người kéo tay hỏi:

- Anh không nhận ra em?

- A, Dũng! Nhân vừa nói vừa choàng tay qua vai Dũng kéo ra ngoài.

Dũng nói:

- Nghe tiếng “chào bà”, em nhìn lại, nhận ra anh ngay.

- Thời buổi loạn ly mà chúng ta vẫn gặp lại nhau. Ở Quảng Yên thì tôi nhìn thấy cậu trong dinh phó tỉnh, còn ở Sài Gòn thì cậu nhận ra tôi trong tiệm sách.

Dũng giơ cuốn “Kim Chỉ Nam Của Học Sinh” ra trước mặt Nhân:

- Nhờ vào nhà sách tìm cuốn này mà gặp được anh, thật may.

Nhân nói:

- Cậu ghi cho tôi địa chỉ. Bây giờ phải đi, ngày mai tôi sẽ tới.

Dũng nói:

- Nhà gần đây, anh ghé nhà ít phút cho biết, rồi hãy đi.

- Nhà gần đây ư, vậy thì tốt quá - Nhân cười, bỏ xấp báo vào cái giỏ ở trước ghi đong, rồi nói: Cậu ngồi lên đây, tôi chở đi cho nhanh.

Dũng nói:

- Em cao lớn thế này, ngồi lên sợ gãy xe mất. Thôi đi bộ, anh ạ.

Buổi chiều, giờ đi làm về, đường Võ Di Nguy, dưới mặt đường là những dòng xe đạp, xe gắn máy đi sát nhau, còn trên lề thì người đi bộ, có chỗ gần như chen nhau. Dũng muốn đi ngang Nhân, nhưng rừng người cứ đẩy Nhân với chiếc xe về phía sau, nên Dũng phải đi trước.

Tới ngã tư Phú Nhuận, Dũng quẹo trái đường Võ Tấn, đi chừng hơn 300 mét thì dừng lại trước một ngôi nhà lầu có giàn hoa giấy trên cổng.

- Nhà đây anh - Dũng nói rồi đẩy cánh cổng cho Nhân dắt xe vào sân.

- Chị Điệp ơi, chị Điệp. Ra đây, có khách mới.

Điệp xuất hiện ở cửa, chợt sững người lại khi nhìn thấy người đứng với Dũng ở giữa sân.

- Chị nhận ra ai không?

- Anh Nhân! Điệp bước vội ra như muốn ôm chầm lấy Nhân, nhưng Nhân đã giơ tay cầm tay Điệp cùng đi vào nhà.

Điệp kéo Nhân tới ghế salon:

- Anh ngồi đây, để Điệp đi lấy nước.

Điệp đi vào đem ra một chai cam vàng và một cái ly có nước đá, rồi rót nước vào ly để trước Nhân.

- Anh uống nước.

- Cám ơn Điệp.

Điệp ngồi xuống ghế đối diện với Nhân:

- Đường phố đông người mà nhận ra nhau. Sao lại có chuyện ngẫu nhiên như vậy nhỉ?

Dũng nói:

- Không phải gặp ngoài đường. Em vào nhà sách Phú Nhuận tìm cuốn “Kim Chi Nam Cửa Học Sinh” của Nguyễn Hiến Lê và gặp anh trong nhà sách.

Nhân nói:

- May mà cùng vào nhà sách, chớ ở ngoài đường Võ Di Nguy thì khó có thể nhận ra nhau. Dũng cao lớn, mập mạp, thay đổi nhiều.

Điệp nhìn Nhân:

- Anh cao lên, nhưng gầy đi, khuôn mặt thì vẫn vậy.

Bà mẹ Điệp bước ra, Nhân đứng dậy:

- Chào bác, con là bạn của Dũng ở Quảng Yên.

Bà nhìn Nhân một lát, vui vẻ:

- Tôi nhớ rồi. Ngày chúng tôi rời Quảng Yên sang Hải Phòng, cậu đã ra bến xe tiễn chúng tôi với một gói bánh giò và một gói bánh khoai sọ ... Mấy năm rồi mới gặp lại, ai nhận ra ai trước?

- Thưa bác, Dũng nhận ra con trước.

- Vào Sài Gòn, bây giờ gia đình cậu ở đâu?

- Dạ, con ở khu ngã ba Ông Tạ.

- Vậy thì cũng không xa đây, nhưng khu Ông Tạ với khu Phú Nhuận trái đường nên gặp được nhau cũng khó lắm. Mới đó mà đã 3 năm, người nào cũng cao lớn cả rồi. Thôi, cậu ngồi chơi với các em. Đã gặp lại nhau, nhớ năng đến chơi.

- Dạ, cám ơn bác. Con sẽ đến luôn ạ.

Sau khi mẹ Điệp vào nhà được một lát, Nhân uống cạn ly nước, rồi nói:

- Bây giờ tôi phải đi có việc. Để hôm khác sẽ đến chơi.

Điệp và Dũng đi với Nhân ra đường. Khi Nhân ngồi lên yên xe, Điệp nói:

- Anh nhớ đến chơi, đến buổi sáng. Buổi chiều Điệp đi học.

- Tôi cũng học buổi chiều – Nhân gật đầu cười nói, rồi đạp xe trở lại ngã tư Phú Nhuận, ngược lên đường Chi Lăng, vào mấy hẻm bỏ nốt những số báo Tự Do, Ngôn Luận còn lại.

Trên đường về, khi qua nhà Điệp, Nhân nghĩ hơn một năm đi bỏ báo qua con đường này mà không bao giờ gặp Điệp hay Dũng. Đêm nào Nhân cũng dừng lại chiếc xe chiên bánh tiêu và dầu cháo quẩy gần phía đối diện với nhà Điệp, mua một cái bánh tiêu, rồi vừa đạp xe vừa ăn. Gặp lại Điệp lòng Nhân trĩu nặng và giao động vì thấy sự cách biệt giữa hai đời sống.

Vào Sài Gòn ba Nhân giải ngũ và thất nghiệp. Mẹ Nhân buôn tần bán tảo ở chợ Ông Tạ. Có cái may là được bạn hàng chỉ dẫn, cha mẹ Nhân mua được một mảnh đất diện tích trên 500 mét vuông trong ấp Cả Trắc. Với cây, gỗ, ván tạp, ba Nhân và một người bạn đã làm được ngôi nhà lá 3 gian. Thế là yên được chỗ ở, nhưng còn sinh kế thì khó khăn, nên Nhân đã phải theo mấy người bạn đi bỏ báo tháng để tìm cách tự túc cho việc đi học.

Còn gia đình Điệp, chỉ nhìn bề ngoài qua ngôi nhà hai tầng lớn ở mặt tiền đường phố và qua nét đài các của mẹ Điệp và Điệp, Nhân thấy là dù di cư, nhưng gia đình Điệp vẫn ở tầng lớp giàu có hay trung lưu như ngày còn ở ngoài Bắc. Gặp Điệp Nhân sửng sốt trước sự thay đổi của Điệp, vì Điệp đã trở thành một thiếu nữ khuê các lồ lộ đường nét căng đầy. Nhìn lại mình, quần một manh áo một mảnh, mỗi tối đi bỏ mấy chục tờ báo với chiếc xe đạp để ở đâu cũng không cần khóa, Nhân cảm thấy Điệp đã quá xa cách. Gặp Nhân, Điệp mừng cũng như Dũng đã cầm tay Nhân kéo lại, nhưng Nhân thầm nghĩ có lẽ giờ này Điệp đang nghĩ về mình cũng như mình đang nghĩ về Điệp. Đừng để cho Điệp phải khó xử về chuyện gặp lại - Nhân lẩm bẫm: Phải giải thoát cho cô ấy. Và lòng Nhân bỗng chùng xuống khi đi đến quyết định là cứ đến Điệp một, hai lần, rồi sẽ đi luôn không trở lại nữa.

## 2.

Sáng chủ nhật Nhân đến cà phê Gió Bắc ở đường Phan Đình Phùng được chừng 15 phút thì Điệp tới. Điệp mặc áo dài màu xanh dương, khóa chiếc Velo Solex, rồi xách một gói lớn đi vào quán. Điệp cười khi nhìn thấy Nhân và thán nhiên trước những cái nhìn của khách cà phê.

- Anh đợi em có lâu không?

Nhân cầm tay Điệp khi nàng ngồi xuống ghế:

- Không lâu, anh cũng mới đến – Nhân đáp, rồi nói: Bên cạnh đây có quán bánh cuốn. Em ăn bánh cuốn?

- Em ăn ở nhà rồi, uống cà phê thôi anh ạ.

Cô tiếp viên đến, Nhân hỏi Điệp: Em uống cà phê sữa?

- Dạ.

- Cô cho tôi hai cà phê sữa.

Khi cô tiếp viên bước đi Nhân nói:

- Mấy năm, anh vẫn nghĩ là gia đình chúng ta đều sống ở Sài Gòn cả, loanh quanh ở những khu tập trung nhiều dân di cư như Phú Thọ, ngã ba Ông Tạ, ngã tư Bảy Hiền, đường Trương Minh Giảng, đường Lê Văn Duyệt, khu Bàn Cờ và vẫn hy vọng là một buổi chiều nào đó sẽ gặp em trên đường Lê Lợi.

Điệp nhìn Nhân một lúc:

- Em cũng nghĩ như anh, nhưng thời gian cứ đi, nên hy vọng cũng nhạt dần.

- Có một điều, sau khi gặp em, anh mới chợt nhận ra là nếu anh thông minh, nhanh trí một chút thì anh đã gặp em từ lâu. Đầu óc quá chậm nên đến nay mới nhờ cái đụng đầu Dũng trong nhà sách mà tìm lại được cô Điệp Cát Bà.

Điệp bật cười, rồi nói:

- Anh nói em không hiểu.

Nhân cười:

- Có gì mà không hiểu. Ở Hà Nội em là học sinh Trưng Vương thì vào đây em cũng học Trưng Vương. Nếu nghĩ ra sớm, anh đến đứng ở trước cổng Trưng Vương thì sẽ thấy Điệp. Một việc đơn giản như thế mà mấy năm không nghĩ ra.

Điệp ngẩn ra một lúc, nhìn Nhân:

- Không nghĩ ra nên mới mất ba năm... Nhiều lần đi ăn kem với Dũng ở Mai Hương, em thường ngồi lâu vì hy vọng sẽ trông thấy anh trên hè đường Lê Lợi. Thật tiếc, khi chạy khỏi Hà Nội, mọi người hoảng loạn cả, em đâu biết Trưng Vương sẽ di cư. Nếu biết Trưng Vương cũng vào Sài Gòn thì em đã dặn anh. Khi từ giã, em sợ mình sẽ lạc nhau, vì chúng ta cùng đi tới một nơi không có địa chỉ.

Nhân hỏi:

- Gia đình em ở lại Hải Phòng bao lâu?

- Trên hai tuần, anh ạ. Gia đình em vào Sài Gòn bằng máy bay, ở trại tạm cư Bình Đông 2 được hơn hai tháng thì ba em vào và đi làm ở Bộ Nội Vụ, nên mẹ em thuê nhà ở đường 20, nay là đường Phan Thanh Giản.

- Gia đình em lên đường Võ Tánh từ năm nào?

- Khoảng giữa năm 1955, chỉ thuê nhà mấy tháng thôi. Mẹ em mua nhà ở mặt tiền để bán gạo.

Nhân cười:

- Vậy là trên một năm qua, ngày nào anh cũng đi qua nhà em mà không bao giờ thấy người.

- Anh không thấy ai cũng phải, vì mặt ngoài là cửa hàng bán gạo. Em ít khi ra đó. Hơn nữa anh lại đi vào buổi tối khi nhà đã đóng cửa.

Thấy phin cà phê đã chảy hết, Nhân bỏ phin ra, đổ thêm nước vào 2 tách, khuấy cho sữa tan đều rồi đặt tách cà phê trước Điệp.

Nhìn Điệp hồn nhiên như những ngày ở Cát Bà và Quảng Yên, Nhân bần khoản về những điều mình nghĩ về Điệp. Chủ nhật tuần trước đến Điệp, Nhân đã ngạc nhiên trước những lời ân cần của nàng: Em đã lớn và được phép giao du bạn bè. Ở nhà khách ra vào mua gạo, rồi có mẹ em, mình chẳng nói được gì. Có chỗ nào, thỉnh thoảng mình đi chơi với nhau. Em vẫn nhớ những ngày ở Cát Bà và Quảng Yên. Nhân bảo: Chỗ đi chơi trong thành phố có Ciné, công viên và những quán cà phê yên tĩnh, còn ngoài thành phố ở đâu anh không biết mà mình cũng không có phương tiện đi xa. Nghe thế, Điệp đã chọn quán cà phê và Nhân đã hẹn Điệp ở Cà phê Gió Bắc, đường Phan Đình Phùng, nơi thỉnh thoảng Nhân đã tới để làm quen với hương vị cà phê miền Bắc, cả mùi thơm lẫn phong cách uống.

Nâng tách cà phê uống mấy hớp, rồi Nhân nói:

- Gia đình em may mắn, đi sớm, lại đi máy bay. Rồi vào đây, gia đình vẫn giữ được nếp sống ở ngoài Bắc. Còn gia đình anh khó khăn hơn. Mãi tháng 10 mới qua Hải Phòng, 3 tuần sau đi tàu Mỹ vào Sài Gòn, ở trại tạm cư Bình Đông 3 được chừng một tháng thì ra ngoài thuê nhà ở cho thoải mái và phải tính chuyện làm ăn.

- Từ Bình Đông 3, gia đình di chuyển thẳng tới ngã ba Ông Tạ?

Nhân lắc đầu:

- Đâu có nhanh và gọn vậy em. Từ Bình Đông 3 tới Phú Thọ trường đua, rồi Phú Thọ Hòa. Cuối năm 55 mới tới khu Ông Tạ. Đó là chuyện ở, còn chuyện sống thì vào Nam, ba anh thuộc quân đội nên phải giải ngũ và thất nghiệp. Cách đây mấy tháng ông mới xin được một việc trên tàu đánh cá biển. Mẹ anh vào đây phải tần tảo ngay sau khi ra khỏi trại tạm cư. Tới chợ Ông Tạ, khởi đầu bán bún riêu, sau đó kiếm được một chỗ tốt, bà đổi sang bán cơm.

Nhân dừng lại, nâng tách cà phê uống mấy hớp:

- Trước hoàn cảnh gia đình như thế, anh may mắn xin được vào trường Chu Văn An, vì là học sinh trường trung học Trần Quốc Tuấn, và là con binh sĩ, nhưng phải tìm cách tự túc đỡ cho cha mẹ, nên anh đã theo mấy người bạn, xuất thân từ Trại Học Sinh Phú Thọ, đi bán báo Tự Do và Ngôn Luận vào buổi tối. Khởi đầu phải bán rao, nhưng sau đó nhiều gia đình mua thường xuyên nên chuyển thành mồi. Cứ 7 giờ chiều tới nhà in lấy báo, rồi đi bỏ mồi. Bỏ mấy chục mồi báo mất nhiều thì giờ, vì phải đi nhiều đường. Trước kia anh lên cả Xóm Mới, nhưng xa quá nên phải bỏ.... Thời gian đầu đi rao báo, thường thì đi vào mấy ngõ hẻm, anh nhớ lại tiếng rao “bánh dày, bánh giò, bánh khoai” của cụ Nhân ở Quảng Yên. Tiếng rao của cụ lạnh lạnh, nhất là trong những đêm mưa. Anh không biết tiếng rao của mình ra sao trong những đêm mưa, nhưng vào mấy ngõ sâu, anh nghe tiếng rao như lạc mắt trong mưa.

Nhân nâng tách cà phê lên, rồi lại bỏ xuống:

- Buổi chiều gặp được Dũng là do anh tới đưa báo cho nhà sách Phú Nhuận. Anh bỏ báo ở đó cả năm rồi. Và khu vực anh bỏ báo là đường Võ Di nguy, Chi Lăng, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Huệ, vòng trở lại Võ Di Nguy nối dài. Hơn năm nay, anh thường đi lại đường Võ Tánh và đêm nào khi bỏ báo xong, anh cũng phải đi qua Võ Tánh để về nhà.

- Vậy từ ngày mai anh bỏ báo Tự Do cho nhà em, có Văn Nghệ Tiền Phong thì bỏ cho em luôn.

- Hiện tại em lấy báo của ai?

Điệp lắc đầu:

- Không, nhà không lấy báo của ai. Hàng ngày mua ở sạp báo đối diện trước nhà. Rồi em sẽ giới thiệu cho anh mấy mối nữa trên đường Chi Lăng.

- Em phải hỏi những gia đình đó là đang lấy báo của ai. Nếu họ bảo đã có người bỏ báo thì thôi. Vì số anh em đi bỏ báo không nhiều mà cũng biết nhau cả.

Nhìn mấy ông đọc báo Tự Do với tách cà phê và điều thuốc, Nhân nói:

- Quán này là của dân Bắc, chắc là đồng hương Hà Nội với em, và khách cũng toàn dân Bắc. Ở Quảng Yên, mấy tiệm ăn đều có ghi cà phê, nhưng cà phê hình như không thông dụng, thành ra mấy năm ở Quảng Yên anh chỉ được uống ít lần, loại cà phê sữa bột Nestlé của Pháp. Vào đây chỉ một thời gian ngắn là quen vị cà phê đen, quán cà phê ở khắp nơi.

Điệp hỏi:

- Nhà ở khu Ông Tạ mà sao anh lên tận đây uống cà phê?

- Chỉ thỉnh thoảng thôi, nhưng tới đây vì cà phê có hương vị đặc biệt, quán của người lớn tuổi và yên tĩnh. Mình bỏ miền Bắc vào tuổi mới lớn, chưa được sống nhiều, nhưng hai chữ Gió Bắc có âm hưởng quyến rũ gợi nhớ gió biển Cát Bà, gió bắc mưa phùn Quảng Yên và những rặng núi xanh, xám mùa đông.

Thò tay vào túi quần, Nhân lấy ra chiếc khăn tay màu hồng lọt và từ túi áo lấy ra tấm ảnh nhỏ kẹp trong mảnh giấy vuông. Vừa nhìn thấy chiếc khăn tay, Điệp xúc động:

- Anh vẫn còn giữ được...

Nhân nhìn Điệp: Cả cuốn Nắng Đào – Nhân cũng xúc động nên yên lặng một lúc lâu mới tiếp: Mảnh giấy nhỏ trong khăn tay em ghi ít chữ với địa chỉ ở Hải Phòng. Tháng 10 qua Hải Phòng, anh đã tìm đến hiệu bánh Phúc Châu, nhưng tiệm đóng cửa và nhà bên cạnh cho biết là gia đình Phúc Châu đã di cư vào Nam.

- Gia đình em đi với gia đình Phúc Châu. Căn nhà ở Võ Tánh cũng do người em của Phúc Châu giới thiệu.

Điệp nhìn tấm ảnh bán thân nàng chụp cuối năm 1953, gói trong chiếc khăn tay tặng Nhân buổi đi coi Ciné ở Quảng Yên:

- Bây giờ em khác nhiều, anh nhỉ?

Nhân không để ý đến điều Điệp hỏi mà tiếp tục theo dòng ý nghĩ của mình:

- Hy vọng gặp em ở Hải Phòng sẽ có địa chỉ ở Sài Gòn, nhưng em đã đi, nên chỗ cuối cùng anh bầu víu là ba anh, vì hy vọng ông sẽ biết ba Điệp ở đâu. Nhưng anh đã sai, vì hành chính và quân đội không có liên hệ gì với nhau, vào Nam thời gian cũng khác nhau. Rồi ba anh giải ngũ, thế là hết dấu vết.

Điệp gấp lại chiếc khăn với tấm ảnh và rót cho Nhân chén nước:

- Anh uống nước, rồi mình về. Chẳng cần dấu vết mà mình vẫn gặp nhau, ngẫu nhiên như ở Cát Bà và Quảng Yên.

Quán còn ít khách, Điệp nhìn lên những bức tranh treo trên tường, và chú ý bức ảnh chụp Hồ Hoàn Kiếm trong mưa phùn và Tháp Rùa như lặn vào màn mưa. Điệp bồi hồi nhìn bức ảnh, nhớ lại những ngày mưa phùn trắng thành phố, nàng đã đi qua đây. Giờ thì đã xa quá, nhưng mỗi lần nàng nghĩ đến Hà Nội thì hình ảnh tháp rùa lặn lẽ trong nắng, dưới mưa, uy nghi mà thân tình lại ập trở về...

Khi Nhân uống cạn chén trà, Điệp cầm gói giấy mà nàng đã đem theo đưa cho Nhân:  
- Em mua cho anh một ít vải để may quần áo và tập truyện “Trăng Nước Đồng Nai” của Nguyễn Huệ.

Nhân nhìn Điệp một lúc lâu:

- Em còn là học sinh, sao lại cho anh nhiều thế?

- Ba và mẹ cho, em để dành. Vải quần áo cũng như mì, bánh bao, phở ở Cát Bà hay bún riêu, thạch gạo, kem Á Đông ở Quảng Yên.

Nhân cầm gói giấy: Cám ơn em - Rồi đứng dậy nói: Mình về, Điệp.

Nhân đứng lại quỳ trả tiền, rồi theo Điệp ra chỗ để xe, dắt chiếc Solex xuống đường cho nàng. Dưới ánh nắng gắt, Điệp đưa tay cho Nhân nắm một lúc, rồi xỏ tay vào đôi găng trắng:

- Thôi em về.

Chiếc Solex lao đi với tà áo xanh trong dòng xe đạp trên đường Phan Đình Phùng.

### 3.

Nghe tiếng xe Solex dừng ở cổng, Nhân đi vội ra đỡ xe cho Điệp:

- Em tìm nhà dễ dàng chứ?

- Em theo những điều anh ghi và vẽ trên giấy.

Nhân dựng xe ở sân, rồi dắt Điệp vào nhà.

Ngồi xuống ghế Điệp hỏi:

- Ở nhà chỉ có mình anh thôi ư?

Nhân đáp:

- Hai em đi học, ba anh đi biển đánh cá, còn mẹ ở chợ tới 2, 3 giờ mới về.

Điệp nói:

- Nhà rộng, vườn rộng, lại ở giữa một cái làng đầy cây thế này thì yên tĩnh và mát. Nhà trên phố quạt máy suốt ngày đêm, đến gió từ quạt cũng nóng lên.

Nhân vừa rót nước trà ra tách, vừa nói:

- Cái làng này cũng gần giống con phố Yết Kiêu, con phố em bảo là đẹp nhất Quảng Yên, phần lớn nhà cửa vách ván, lợp lá, chừng 1/3 lợp tôn và ngói. Đường đất nhỏ, nhưng chỉ ra khỏi làng là gặp những con đường lớn, xe và người tấp nập.

Điệp hỏi:

- Nhờ ai chỉ dẫn mà ông bà lại mua được đất nhà trong làng, một chỗ tốt như thế này?

- À, khi mới tới khu Ông Tạ, phải ở nhà thuê và mẹ anh sang được một cái sạp nhỏ ở chợ Ông Tạ bán bún riêu. Sau đó chuyển qua bán cơm, chính khách ăn cơm đã chỉ cho bà khu đất này – Nhân ngừng một lát, rồi tiếp: Gia đình anh là dân di cư vào làng này đầu tiên. Hồi mới tới, con đường vào đây, hai bên là lũy tre với những khu vườn trồng hoa và rau. Ở đầu đường là một tiệm mì và cà phê vợt mà anh đã làm quen với cà phê ở tiệm này. Bây giờ thay đổi khá nhiều. Dân di cư mua đất, đã phá bờ tre ở phía đầu đường để làm nhà và mua tiệm mì, rồi phá đi xây thành nhà hai tầng, mở lò bánh mì Hạnh Phúc.

Điệp nói:

- Con đường đất cát lồi lõm, nhưng đi vào thấy mát mắt với màu xanh của bụi tre, vườn và cây cối.

Nhân gật đầu:

- Ngày đó em vào tới đây là thấy những vườn hoa cúc, hoa huệ, hoa mào gà và vườn rau cải, sà lách và rau thơm bao quanh những ngôi nhà nhỏ. Dân Bắc di cư tràn tới, dân Nam bán đất đi chỗ khác. Bây giờ chỉ còn một số dân Nam sống về nghề trồng hoa, trồng rau ở mãi phía trong – Nhân chỉ qua cửa sổ: Nhà bên cạnh kia vách ván, lợp ngói cong, tiêu biểu cho nhà cửa của ấp này, họ buôn bán và chạy xe ngựa đường

Ông Tạ - chợ Cầu Ông Lãnh.. Những buổi sáng dậy sớm, anh thường nghe tiếng chặc lười gọi ngựa và tiếng vó ngựa lịch kịch kéo xe ra đường.

Điện nói:

- Cách đường lớn không bao xa mà điện vẫn chưa vào tới đây. Ban đêm tối tăm quá, đúng là cảnh thôn dã chớ không như đường Yết Kiêu, thôn dã mà có điện, có nước máy và đường trải nhựa.

Nhân chỉ ra sân:

- Trước bếp là cái giếng sâu trên 3 mét, nước ngọt và rất trong. Em thấy đời sống ở đây là nước giếng, rau vườn và đèn dầu. Những đêm mưa gió thì mịt mù với tiếng ếch ương, ếch nhái. Còn những đêm trăng thì mờ ảo.

Nhân chỉ lên kệ sách:

- Anh có bộ Liêu Trai Chí Dị do Đào Trinh Nhất dịch. Đọc Liêu Trai trong những đêm mưa bên ánh đèn dầu mới cảm được sự huyền ảo ma quái trong Liêu Trai. Em có đọc Liêu Trai không?

- Dạ, em mới đọc một số truyện do Nguyễn Hoạt dịch – Như chợt nhớ ra, Điện hỏi: Anh đã đọc “Trăng Nước Đồng Nai” chưa?

- Đọc rồi. Trăng Nước Đồng Nai bắt mình nghĩ nhiều về cái làng cù lao giữa sông Đồng Nai, ở giữa 2 cây cầu dài... sông nước, trăng, người và hoa bưởi. Có dịp nào, chúng ta thử tới cái làng đó hái bưởi cũng như đi vào sơn thôn có mấy chục nóc nhà hái hồng ở Cát Bà. Có thể em không để ý, nhưng do anh thường đọc Liêu Trai, lại đọc trong khung cảnh làng quê, tối tăm đèn dầu với tiếng giun đế, nên anh để ý đoạn Nguyễn Hoạt nói về tính chất Liêu Trai của những cái cổng và những cái tháp trong mấy nghĩa trang ở bên đường đối diện với núi Châu Thới. Con đường Sài Gòn - Biên Hòa, mình đã đi biết bao nhiêu lần, nhưng không để ý đến những cái cổng và tháp nghĩa trang – Nhân cười – Có lẽ Nguyễn Hoạt dịch Liêu Trai Chí Dị nên ông đã bắt được khung cảnh ấy để đưa vào Trăng Nước Đồng Nai.

Điện hỏi:

- Ngoài Trăng Nước Đồng Nai, Nguyễn Hoạt còn có tác phẩm gì khác nữa không anh?

- Xuất bản thì hình như chỉ có Trăng Nước Đồng Nai, còn truyện đang đăng báo thì có Tự Bái trên Tự Do. Ông còn viết mục Đàn Ngang Cung trên Tự Do với bút hiệu Hiếu Chân.

Nhân tới kệ sách lấy một cuốn bìa nâu đưa cho Điện:

- Đây là quà tặng của một người Hà Nội.

Nhìn mấy chữ: Nắng Đào - Nguyễn Xuân Huy, Điện cười với ánh mắt lung linh nồng nàn:

- Anh đóng bìa đẹp thế này ư? Em giữ được bộ Giao Trì Hiệp Nữ, và thường đọc lại nhiều đoạn, nhưng em đã quên việc đóng bìa.

Nhân đặt tay lên vai Điện:

- Thấy Nắng Đào cũng như thấy em, cảm được điều em muốn nói. Vì thế, ba năm em biệt tích anh đã sống với Nắng Đào, tắm ảnh và cái khăn tay. Ông bà mình kiêng tặng nhau khăn tay, vì khăn tay để lau nước mắt... Từ Nắng Đào anh nhớ Cát Bà với những ngày đi trên con đường lát đá cạnh núi với sóng biển dạt dào, nhìn em kéo quần tránh nước đập vào đá tung tóe lên đường, nhìn sóng biển leo núi ngoài khơi, với ngày đi hái hồng, anh nhớ cổ áo tròn với đôi mắt sắc mà nồng nàn ngược lên đờ túi hồng. Từ Nắng Đào, anh nhớ Quảng Yên. Hôm đi coi Ciné, anh không để ý đến phim mà suốt buổi chỉ nghĩ đến việc em đi. Buổi sáng từ già ở bến xe, anh dõi theo chiếc xe hàng màu vàng cổ dụt chạy ra đường, rồi mắt hút trên đường Khê Chanh. Trên đường về, anh đi theo phố Yết Kiêu, nghĩ là giờ này, chiếc xe vàng đã dừng lại ở bến Rừng, qua phà sông Rừng, rồi đi qua dãy núi Tràng Kênh. Đến trưa anh nghĩ giờ

này xe đã qua núi Đèo tới bến đò Bính, qua phà, vào bến. Em xuống xe và mắt hút, vì anh không còn ...

Điệp bật khóc:

- Anh đừng nói nữa – Nàng lấy khăn tay lau nước mắt, yên lặng một lúc lâu, rồi nói:

- Khi vào Nam em sợ, nhưng mấy năm qua em vẫn tin là mình sẽ gặp lại nhau, niềm tin mơ hồ, nhưng em vẫn tin như thế. Chúng ta còn đi học, hoàn cảnh của anh khó khăn hơn em. Đêm đêm lẫn lộn với mấy chục tờ báo, nhưng đó là cách thích nghi với hoàn cảnh. Và bây giờ, nhà chỉ mình anh mà khu vườn tươi tốt thế kia.

- Cám ơn Điệp đã nghĩ như thế. Ai cũng bận nên vườn không có gì nhiều. Cây ăn trái có ổi, đu đủ và chuối, còn rau thì chỉ có mồng tơi, rau đay và rau thơm.

Nhân để cuốn Năng Đào lên kệ sách, rồi nắm tay Điệp:

- Bây giờ mình đi hái ít ổi và đu đủ.

Ra tới sân, Nhân đi nhanh xuống bếp lấy một cái rổ và một cái túi xách bằng cói. Đưa cho Điệp cái túi xách và chỉ mấy cây ổi, Nhân nói:

- Em hái ổi, còn anh đi coi mấy cây đu đủ xem có trái nào chín.

Nhân bưng 3 trái đu đủ trở lại hàng ổi, trong khi Điệp vẫn đang đứng nhìn từng cây, ngắm nghía những trái ổi vàng bóng.

- Em hái được nhiều chưa?

- Dạ, được chừng hơn chục trái, anh ạ, mà sao trồng cùng thời gian mà có những cây lớn nhỏ khác nhau?

Nhân cười:

- Mấy cây lớn là do chủ cũ trồng, còn những cây nhỏ mình trồng và phải 2 năm nữa mới có trái.

Nhân tới một cây cao, vin cành, chỉ: Em hái mấy trái này - Rồi cứ thế vin cành cho Điệp hái.

Thấy giỏ đã nặng, Điệp nói:

- Thôi anh ạ, nặng rồi. Em sợ cái giỏ này không đựng hết 3 trái đu đủ.

- Có thể đủ, để thử coi – Nhìn trái thứ ba, gần sát miệng giỏ, Nhân cười: Em thấy chưa, vừa vặn. Rồi một tay xách giỏ, một tay dắt Điệp vào nhà.

Nhìn đồng hồ, thấy đã hơn 11 giờ, Điệp nói:

- Em về, anh ạ.

- Trưa rồi, phải kiếm cái gì ăn. Đi ăn phở với anh.

Nhân đang loay hoay buộc giỏ ổi vào cái giỏ sắt sau xe Solex thì nghe tiếng:

- Thưa anh, em đi học về.

- Chào chị.

Nhân nhìn lên, nói:

- Phượng, em gái út - rồi chỉ Điệp: Chị Điệp, bạn của anh.

Điệp cầm tay Phượng:

- Phượng học trường xa hay gần em?

- Dạ, em học trường Khuông Việt gần đây.

Điệp lấy trong túi 20 đồng đưa cho Phượng:

- Chị cho em để mua sách, mua quà.

Phượng nhìn anh.

Nhân nói:

- Chị cho, em cầm lấy.

- Em cám ơn chị.

- Anh đi với chị Điệp ra ngã ba Ông Tạ. Em hâm cơm và đồ ăn, chờ Thanh về ăn một bữa - Nhân dặn em, rồi nói:

- Thôi, mình đi, Điệp.



Nhân dắt xe đạp đi trước, Điệp dắt Solex theo sau. Ra tới cổng, Nhân chỉ khu vườn đối diện:

- Kiểu nhà với vườn trồng hoa và rau kia là tiêu biểu của ấp này. Nhà mình lúc mới mua cũng thế, chỉ khác là nhà lợp tranh.

Điệp nhìn một lúc:

- Người ta trồng rau cải, hoa cúc và hoa huệ.

- Vào sâu một đoạn nữa, vườn nào cũng rau, hoa cúc, huệ và mào gà.

Đi hết đoạn đường nhỏ, tới đoạn có bờ tre, đường rộng hơn, Điệp dắt xe đi song song với Nhân.

- Bố mẹ mua nhà ở ấp này, nên anh được sống giữa làng hoa, huệ và cúc, nhưng chỉ có thế. Anh không biết làng hoa Nghi Tàm ở Hà Nội đẹp thế nào mà nhiều nhà văn đã viết về cái làng hoa đó. Thờ ở Hà Nội, em đã tới Nghi Tàm chưa?

- Em đã tới những làng hoa này nhiều lần. Nghi Tàm ở bên Hồ Tây, nên là một thắng cảnh. Làng hoa ở Nghi Tàm trồng nhiều thứ hoa như cúc, hồng, lay ơn, cẩm chướng, mẫu đơn, hoa ly..., đặc biệt là đào và quất. Cuối tuần dân Hà Nội thường xuống đây chơi, nhất là vào dịp Tết, người ta xuống Nghi Tàm để mua đào và quất. Em có một ít ảnh chụp trong mấy làng hoa Nghi Tàm, hôm nào em đưa anh coi. Anh sẽ thấy, vào đến làng hoa Nghi Tàm là vào rừng hoa với màu xanh, đỏ, tím, vàng, trắng - Điệp cười

- Chớ không chỉ một màu xanh của lá cây và rau như làng hoa của anh.

- Đó là ban ngày, còn ban đêm em vào đây thì chỉ thấy một màu đen với đom đóm lập lòe và thỉnh thoảng đôi ánh đèn dầu leo lét từ mấy căn nhà vườn.

- Thế những đêm mưa tối tăm, đường lồi lõm thế này thì đi làm sao?

- Ở đâu quen đó, em ạ.

Đến đầu ngõ ra Thoại Ngọc Hầu, Nhân nói:

- Bây giờ em đi trước, Solex theo sau anh sẽ khó đi. Tới ngã ba Thoại Ngọc Hầu – Lê Văn Duyệt thì quẹo trái chừng hơn 200 mét sẽ thấy phở Thiên Thai ở bên trái.

Điệp gật đầu, lên xe, gài tà áo dài vào sau xe, đạp chừng chục mét rồi hạ máy, chiếc xe lao đi.

Nhân đạp xe theo sau và thấy tà áo dài xanh của Điệp bung lên như cánh bướm no gió.

#### 4.

Nhân dừng xe bên đường đối diện với núi Châu Thới, nhìn vào cái cổng mái cong và mấy cái tháp. Điệp chỉ vào phía cổng mái cong gần nhất:

- Khu này là khu Liêu Trai của Nguyễn Hoạn. Đồi hoang chỗ thấp, chỗ cao bát ngát màu xanh, xám, giờ này chớ buổi chiều thì đúng là miền đất của hồ ly, ma quỷ.

- Em lên xe, mình vào chỗ cái cổng kia tìm chỗ nghỉ chân – Nhân nói rồi đạp máy, cho xe đi chậm khoảng 300 mét thì quẹo vào con đường đất đỏ, hai bên đường là những bụi cây thấp. Nhân dừng lại trước cái cổng mái cong. Đó là khu nghĩa địa với những ngôi mộ xây. Ở phía dưới chừng 500 mét có một cái cổng mái cong nhỏ hơn.

Nhân dựng xe:

- Mình ngồi đây một lúc. Thật may, đi chơi lại gặp ngày nắng nhẹ, chớ ngày nắng gắt thì cái mũ không che kín hai má em đâu. Nhân lấy bình nước đưa cho Điệp. Hai người ngồi trên bậc xi măng của cái cổng gạch mái cong.

- Khu này người Tàu mua làm nghĩa trang, nhưng họ không xây qui mô như nhiều nơi ở ngoại ô Sài Gòn – Nhân chỉ lên mấy chữ Hán ở Cổng: Anh đọc được hai chữ Triều Châu, chắc là nghĩa trang của Bang Triều Châu thuộc Biên Hòa.

Điệp ngả người tựa vào vai Nhân:

- Họ làm nghĩa trang theo từng Bang chớ không làm chung hả anh?

- Người Tàu ở Việt Nam có tổ chức chặt chẽ với những Bang Hội, qui tụ những người cùng tỉnh thành một Bang, như ở Sài Gòn anh thường nghe Bang Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu. Có lẽ dân ở mấy tỉnh này qua Việt Nam nhiều. Họ sống theo Bang để trợ giúp nhau và khi chết thì cùng nằm một chỗ, thành ra mỗi Bang có nghĩa trang riêng - Vừa nói Nhân vừa nắm tay Điệp để lên đầu gối mình.

Từ ngày Điệp tới nhà Nhân tới giờ, nàng đã tới 3 lần nữa, một lần đi với Dũng để ăn giỗ, và lần nào nàng cũng xin phép mẹ. Còn Dũng đã kể lại chuyện gặp Nhân ở Cát Bà và ở Quảng Yên mà theo Điệp nói thì bà vui vẻ, khen Nhân chừng chạc và có chí. Còn Nhân và Điệp sau lần hẹn nhau ở Cà phê Gió Bắc thì hai người còn hẹn nhau nhiều lần nữa, nhưng chỉ loanh quanh ở trung tâm thành phố như đi Ciné, nghe nhạc, vào Sở Thú hay công viên Tao Đàn. Mới đây mượn được chiếc xe gắn máy Capri của người bạn thân, Nhân đã chở Điệp xuống Nhà Bè ăn ở nhà hàng bên sông. Hôm nay đi núi Châu Thới, đi tới vùng đất Liêu Trai của Nguyễn Hoạn và dự trữ vài tuần nữa sẽ đi tới làng cù lao giữa sông Đồng Nai ở Biên Hòa. Thấy Điệp yên lặng, Nhân đặt tay vào trán vào cổ Điệp.

- Em có sao đâu – Nàng ngồi thẳng lại rồi nói: Buổi sáng mà ở đây vắng quá.

Nhân cười:

- Khu nghĩa địa, ai tới làm gì, ngoại trừ những người đi tìm hồ ly, ma quái.

- Buổi chiều, buổi tối ai dám vào đây?

- Có Bò Tùng Linh, nếu ông ấy tái sinh ở Việt Nam.

Điệp cười rồi hỏi:

- Anh có nhớ bài thơ Cô Vọng Ngôn Chi gì đó của một nhà văn, viết cảm đề cho Liêu Trai Chí Dị?

- A, bài tứ tuyệt của Vương Ngự Dương, mỗi lần giờ tập Liêu Trai của Đào Trinh Nhất đều đọc nên nhớ:

*Cô vọng ngôn chi, vọng thính chi*

*Đậu bằng qua giá vũ như ti*

*Liệu ượng yếm tác nhân gian ngữ*

*Ái thính thu phần quý xướng thi.*

Nghĩa của 4 câu này:

*Nói lời lảm nhảm, nghe lời lảm nhảm*

*Mưa như tơ trên giàn dưa, giàn đậu*

*Giọng đời đã chán không muốn nhắc tới nữa*

*Chỉ thích nghe quỷ dưới mồ mùa thu ngâm thơ.*

Bài thơ hay nói lên được tâm sự của Bò Tùng Linh qua Liêu Trai Chí Dị, đã có nhiều người dịch, nhưng anh chỉ nhớ bài của Tản Đà, có thể nhớ sai vài chữ vì lẫn bài nọ qua bài kia:

*Nói láo mà chơi, nghe láo chơi*

*Giàn dưa lát phát hạt mưa rơi*

*Chuyện đời âu hấn ta đã chán*

*Thơ thần nghe ma hát mấy lời.*

Điệp nói:

- Như vậy chắc Vương và Bò là hai bạn tâm giao.

- Không phải. Họ Vương đậu tiến sĩ, làm quan tới thượng thư và là nhà thơ, nhà văn.

Còn họ Bò chỉ dạy học ở tư gia và nghèo. Khi Vương làm quan ở Sơn Đông, quê của Bò Tùng Linh, đọc Liêu Trai Chí Dị, khen và viết Liêu Trai đề từ gửi cho Bò Tùng Linh

– Nhân ngừng lại nhìn ra xa một lúc rồi nói: Cả một đời lận đận thi cử và nghèo, nhưng Bò Tùng Linh đã giàu và phong lưu trong thế giới hồ ly, ma quỷ. Ông tung hoành múa bút trong thế giới này thành ra ông muốn là thực để sống trong mộng:

*Chuyện đời âu hẳn ta đà chán*

*Thơ thân nghe ma hát mấy lời.*

- Bây giờ đi được chưa cô? Nhân nâng cằm, nhìn vào mắt Điệp hỏi, rồi đứng dậy cầm tay Điệp kéo lên, nhưng Điệp đã quàng tay qua cổ Nhân, đu người khi Nhân bước xuống mấy bậc xi măng.

Con đường đi vào núi Châu Thới khoảng hơn một cây số, cũng đất đá, đầy cỏ nhưng rộng. Đến chân núi, Nhân dừng xe trước cổng đá, có mấy chữ: Châu Thới Sơn Tự bằng chữ Việt và chữ Hán, rồi nhìn lên những bậc đá của đường lên chùa với cây rợp bóng và cỏ mọc lan vào đá. Dắt xe đến một cây lớn, Nhân chỉ vào mấy tảng đá:

- Ngồi đây một lúc em ạ.

Điệp chỉ con đường lên chùa:

- Nhìn những tảng đá mòn với rêu phong kia có thể đoán tuổi của chùa Châu Thới.

- Thế em đoán bao nhiêu?

- Trên trăm năm.

Nhân lắc đầu:

- Em đoán thế thì chùa này còn mới quá. Theo tài liệu anh đọc nhân câu chuyện mình nói về vùng đất Liêu Trai của Nguyễn Hoạt và núi Châu Thới thì chùa Châu Thới được xây dựng từ cuối thế kỷ 17 và là một trong những ngôi chùa cổ nổi tiếng của đất Gia Định ngày xưa. Núi cao trên 80 mét và con đường kia phải trên dưới 200 bậc. Đi bộ thì thú vị đấy...

- Em tưởng ở đây có đường cho xe hay có chỗ gửi xe.

- Anh cũng nghĩ thế, nhưng chỉ có con đường bậc đá kia. Có lẽ vào những ngày lễ như Phật Đản, Vu Lan hay Tết, người ta mới làm bãi gửi xe ở những khu đất dưới chân núi. Muốn viếng chùa thì phải đi vào mấy ngày lễ đó.

Điệp nói:

- Thôi để dịp khác, Sài Gòn tới đây đâu có bao xa. Hôm nay mình đi vòng dưới chân núi rồi tìm chỗ nào mát ngồi chơi anh ạ.

- Phải vậy thôi.

Nhân đạp máy xe, nhìn con đường đi vào phía trong vắng vẻ, cây cối rậm rạp như rừng, nên đi trở ra và vòng theo chân núi ở phía ngoài. Nhưng chỉ đi được khoảng hơn nửa cây số thì con đường đi vào khu rừng cao su, Nhân thầm nghĩ, phía ngoài này là rừng cao su thì không đi thêm nữa và cho xe đi vào giữa rừng phía gần chân núi. Gặp một vùng cỏ xanh dưới bóng mát của cây cao su, Nhân dừng lại một khu nhiều bóng râm.

- Ở đây có thể ngồi chơi được, mát mà có thể nhìn xa – chàng nói, rồi dựng xe cạnh một cây cao su lớn.

Sau khi lấy cái túi xách đựng đồ ăn, nước uống để trên tấm vải nhựa trải trên cỏ, Nhân đi quanh ra phía bờ ranh rừng cao su, vừa để vận động chân tay, vừa quan sát khu nhiều cây cối rậm rạp dưới chân núi. Khi trở lại, chàng thấy Điệp trong tà áo dài nâu, đang đi giữa những hàng cây. Lần đầu tiên nàng mặc áo dài nâu, nâu thẫm, còn lâu nay Nhân chỉ thấy nàng mặc áo màu xanh, màu trắng và vàng nhạt. Sáng nay thấy Điệp mặc áo nâu, Nhân nghĩ, đi chơi xa và lên chùa nên nàng mặc áo nâu, nhưng Điệp có biết đâu là áo dài nâu cổ thấp đã nâng khuôn cổ cao và làm nổi lên làn da trắng như ngọc càn ở cổ và ở hai chỗ xẻ tà.

Khi đến gần thấy Nhân nhìn mình đăm đăm, Điệp đi nhanh, vừa ngả người vào Nhân, vừa nói: Quanh núi Châu Thới, chỗ nào cũng vắng quá.

- Núi xa làng thì lấy đâu ra người, ngoại trừ những người đi tìm Bồ Tùng Linh – Nhân cười, đỡ Điệp rồi cầm tay đi đến chỗ tấm vải nhựa:

- Lên chùa không được thì vào rừng. Bây giờ ăn, khoảng 1 giờ mình về.

Điệp ngồi xuống tấm vải nhựa:

- Sáng ăn phở còn no, anh cho em trái quít.

Nhân lấy trái quít, dùng con dao nhỏ bóc quanh phần trên rồi đưa cho Điệp.

Điệp hỏi:

- Anh ăn pâté chaud hay croissant?

- Anh cũng còn no, thôi theo em ăn quít.

Điệp cười, đưa trái quít đã bóc vỏ cho Nhân:

- Vậy anh ăn trái này, đưa em trái khác. Quít lớn quá, em ăn nửa trái thôi.

- Thế mỗi người một nửa, khỏi phải bóc thêm.

Ăn xong nửa trái quít, uống mấy hớp nước, Điệp ngồi tựa vào vai Nhân:

- Mẹ em và Dũng quý anh lắm đó. Nghe Dũng kể chuyện đi đánh cá, hái hồng ở Cát Bà và chuyện đi ăn bánh tôm, bún riêu ở Quảng Yên, bà bảo là sao ở Quảng Yên không cho bà đi theo.

Nhân nói:

- Như thế may cho chúng ta. Bà vui tính và phúc hậu, còn gặp những bà mẹ khó tính thì rất khó.

Từ thế tựa, Điệp xoay người nằm gối đầu lên đùi Nhân. Ánh mắt nồng nàn với đôi môi hồng đã kéo Nhân cúi xuống. Rừng cây im lặng như tờ, đây đó ánh nắng xuyên qua kẽ lá thành những vệt sáng trên cỏ. Nhân ngược đầu lên nhìn cổ Điệp và phần căng lên ở ngực, núm vú hằn lên dưới lớp vải nâu mỏng. Cái cổ áo lụa tròn biến mất ngay đi hái hồng ở Cát Bà đã theo Nhân suốt mấy năm, bây giờ hiện hình, chỉ cách mặt Nhân một gang tay. Chàng cúi xuống đặt môi mình lên hai phần căng ở ngực. Điệp vòng tay qua ngực kéo khuy áo. Mấy tiếng kêu nhẹ và phần áo ở ngực bung ra và Nhân đã tìm thấy chỗ biến mất theo cổ áo lụa ở Cát Bà. Nhân ngạt thở và ngược lên. Bụng Điệp mịn trắng lồ lộ trên phần vải ở đùi trong căng ra theo thể chân duỗi. Chàng cúi xuống, bồng giật mình ngồi dậy với ý nghĩ xẹt qua đầu: Còn là học trò nghèo. Nhân không dám nhìn xuống dưới mà kéo lại vạt áo dài, cài lại khuy.

- Anh xin lỗi em.

Điệp nhìn Nhân một lúc, rồi ngồi dậy bật khóc. Nàng khóc nức nở, hai vai rung lên từng hồi.

- Đừng khóc nữa, anh xin lỗi em – Nhân nói như van xin, nhưng tiếng nói đã đưa tiếng khóc lên cao hơn.

Nhìn Điệp cúi đầu trên gối nức nở với quần áo xộc xệch, Nhân cũng bật khóc và chàng muốn lấy tiếng khóc để chuộc cái lỗi đã gây ra tình cảnh này, nên để cho nước mắt dàn dụa cho đến khi thấy vai Điệp thôi rung mới lấy khăn lau mặt. Năm chiếc khăn ướt đẫm, Nhân ngồi yên lặng nhìn những hàng cây cao su và không dám nói vì sợ Điệp khóc nữa.

Chừng nửa giờ sau, Điệp đứng dậy nói:

- Cho em về.

Nhân gấp miếng vải nhựa để vào túi xách, quàng lên xe, rồi không biết nói điều gì nên lặng lẽ ngồi lên xe đạp máy. Trên đường về chàng dừng lại ở Thủ Đức để đổ xăng và vào một tiệm kem để Điệp có chỗ lau mặt.

Đêm ấy Nhân nghĩ là chỉ một, hai ngày mọi chuyện sẽ qua và Điệp sẽ lại vui cười đón Nhân khi chàng đến đưa báo. Nhưng mấy buổi tối kế tiếp không có Điệp đón chờ. Rồi đêm thứ tư, Dũng đưa cho Nhân bức thư của Điệp. Nóng lòng muốn biết Điệp nói gì, Nhân đã dừng xe bên một cột điện, nghĩ là Điệp sẽ viết nhiều để bày tỏ nỗi lòng, nhưng không, cả một tờ giấy chỉ có mấy hàng:

*Anh Nhân,*

*Em không ngờ anh lại như thế. Anh coi thường và xúc phạm em. Em ân hận và xin nói với anh một điều là chuyện của chúng ta kết thúc ở đây. Vĩnh biệt anh.*

Nhân bỏ tờ giấy vào túi, rồi lảo đảo đạp xe đi. Trời đêm gió mát, nhưng Nhân toát mồ hôi ướt áo. Chuyện đến thế kia sao? Tình cảm trai gái, nếu là lỗi thì đâu phải lỗi một người... Ánh mắt nồng nàn đăm đúi của Diệp ngày gặp lại ở Quảng Yên, tiếng kêu “anh Nhân” như reo lên khi gặp lại ở Phú Nhuận và tiếng khóc giữa rừng cao su Châu Thới, tất cả đều là sự biểu lộ tình cảm... Nhưng sao tình cảm ấy lại có thể lấy kéo cắt như cắt sợi dây... Nhân không hiểu và mãi nghĩ nên quên rẽ vào con đường ấp Cả Trắc. Chàng quay lại, đi vào con đường hai bên bờ tre tối tăm, từ xa chỉ có những ánh đom đóm lập lòe.

### III

#### 1.

Nhân bước ra khỏi Barracks trong khi mọi người còn ngủ. Chàng đi lên dốc đường, rẽ vào quán cà phê. Chủ quán cười, gật đầu chào.

- Chào chị. Chị cho tôi ly cà phê sữa.

Chị chủ quán đem cà phê đến, đặt ra bàn, rồi nói:

- Hôm qua phái đoàn Mỹ đến, anh lại bận rộn cả tuần.

Nhân nói:

- Bận rộn mà vui, chị ạ. Vui vì bà con, anh em đến tấp nập đầy phòng, đầy sân chò vào phỏng vấn và vui vì nghĩ là sắp đến phiên mình.

- Diện của anh nhanh lắm, chỉ 4 hay 5 tháng thôi - Chủ quán vừa bước đi vừa nói.

Nhìn hộp thuốc Dunhill màu nâu với ly cà phê và nghe Hà Thanh hát Mấy Dặm Sơn Khê từ máy cassette, Nhân thấy những năm tháng vừa qua ở Việt Nam như một giấc mộng dữ, và nay chàng hy vọng là sẽ tìm lại được đời sống của mình. Đời sống đó là yên vui, không sợ hãi những người quanh mình, và có thể nghĩ đến tương lai. Trên tàu Cao Ủy Tỵ Nạn đi nhật những người vượt biển bị trôi giạt vào những đảo nhỏ thuộc Indonesia, Nhân đã hỏi người đại diện Cao Ủy là ở Galang chúng tôi có thể làm gì? Ông cười trả lời: “Đảo chứa mấy chục ngàn người, nên phải có những cơ sở phục vụ như bệnh viện, Kho thực phẩm, vệ sinh, trường học... Các anh có thể làm việc trong những cơ sở ấy. Nhưng quan trọng hơn là các anh phải học tiếng Anh để chuẩn bị cho ngày đi định cư”. Vì thế chỉ mới lên đảo được hai tuần chàng đã nhận lời làm trưởng toán phụ giúp cơ quan JVA (Joint Voluntary Agency) của Mỹ thay thế ông thiếu tá không quân tên Long đi định cư, qua sự giới thiệu của Ban Đại Diện Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản ở Galang.

Khách cà phê đã bắt đầu vào nhiều. Hai người mới vào đến bên Nhân:

- Chào anh.

- Chào hai anh – Nhân chào lại, rồi nói: Nhìn sắc diện, tôi đoán hai anh có tên vào phỏng vấn kỳ này.

- Anh đoán thật hay. Bọn em nghe tên trên loa phóng thanh từ chiều hôm qua.

- Xin mừng hai anh – Nhân đứng dậy bắt tay hai người, rồi nói: Uống cà phê rồi lên cho sớm.

Hai người chào Nhân, rồi nhập bọn với hai người khác mới vào đi đến chiếc bàn ở góc trong.

Một người trong toán hỏi với qua một bàn khác:

- Sơn, mà mày cũng có tên kỳ này?

Người tên Sơn cười:

- Gia đình tao và cả họ nhà thằng Phong nữa. Kỳ này đi hết, giã từ Galang.

Nghe những lời rộn ràng và nghe loa phóng thanh liên tục đọc tên những người được vào phỏng vấn sáng nay, Nhân cười nghĩ đến việc mình với mấy người thuộc toán JVA Việt Nam đã làm suốt chiều qua để có kết quả của việc gọi tên những người được vào phỏng vấn.

Quán đã đông và ồn ào. Nhân nghe hết bản “Cuối cùng cho một tình yêu” do Khánh Ly hát, rồi đứng dậy tới quầy trả tiền. Bước ra khỏi quán, đi lên đoạn đường dốc thoải thoải, Nhân thấy nhẹ người và tận hưởng những cơn gió mát của Galang vào sáng sớm. Chàng chưa quen cái nắng và nóng của nơi gần xích đạo làm ấm người, dù Galang là đảo với núi rừng bạt ngàn. Nhưng đặc biệt là khoảng chiều tối, khi mặt trời đã khuất thì những cơn gió mát trở về đưa tới cái lạnh trong đêm.

Lên hết dốc, rẽ vào Trung Tâm JVA, Nhân tưởng mình tới sớm, nhưng vừa lên tới sân đã nghe những tiếng cười nói của mấy chục anh em nam nữ đang xếp dọn lại bàn ghế.

- Chào anh.

- Chào chú.

- Morning... .

Nhân cười:

- Chào các bạn. Các cô các cậu đều ở Galang 2 mà tới đây trước tôi.

- Những ngày JVA làm việc là những ngày vui trên đảo, nên bọn em dậy sớm đi uống cà phê để đón chào những người được may mắn đi sớm.

Nhân nói:

- Trước sau chúng ta cũng sẽ đi hết. Hôm nay mình vui với cái vui của bà con, ngày mai mình sẽ vui với cái vui của mình. Biết đâu kỳ này sẽ có một số anh em chúng ta vào phỏng vấn, chẳng hạn cô Vân, cô Thanh và cậu Tuấn ..., nhưng khi Vân, Thanh đi rồi thì khó có thể tìm được cô nào có thuật đánh máy như mưa rơi trên mái tôn của hai cô (có những tiếng cười), còn Tuấn mà đi thì chúng ta mất một người trẻ, đẹp trai và nói tiếng Mỹ như người Mỹ. Và còn ai nữa, toán chúng ta trên 30 người mà người nào cũng đáng yêu đáng quý... ra đi thì sẽ nhớ nhau..., (có những tiếng cười khúc khích)

- Anh Nhân nói đúng. Chúng ta nhớ nhau và sẽ đi định cư cùng nhau.

- Ghép form thì đi định cư chung chớ khó gì.

Những tiếng cười rộ lên của toán JVA đã kéo theo tiếng cười của những người lên chờ vào phỏng vấn.

Đúng 8 giờ, toán JVA Mỹ tới, người nào cũng tay xách và ôm những cặp hồ sơ. Cùng với những tiếng chào nhau, toán thanh niên JVA Việt Nam đã xuống đường giúp toán Mỹ khiêng lên những thùng Coca, Pepsy và Seven Up ngâm nước đá, những thùng bánh mì sandwich và chocolate. Lần này toán JVA gồm 6 người, ngoài bà Nancy là toán trưởng, còn 5 người phụ trách phỏng vấn.

Sau khi nhân viên Mỹ và những người thông dịch đã ngồi vào bàn, Nhân nói với người phụ trách gọi tên: Bắt đầu đi anh Châu - Rồi cầm một xấp danh sách đi qua chỗ hai cô đánh máy:

- Cô Vân đánh danh sách ngày mai, còn cô Thanh, danh sách ngày mốt.

Nhân trở về chỗ coi lại xấp danh sách, rồi lẩm bẩm: Đây mới một nửa. Như vậy họ phải ở lại cả tuần. Chợt Nhân mỉm cười với xấp danh sách dày và nghĩ đến niềm vui của những cái tên sẽ được gọi trong tuần này.

- Anh Nhân, tứ diệu đế và bát chánh đạo dịch thế nào?

Nhìn về phía người hỏi, ông Đại Đức Tâm Hòa ở chùa Galang 2 và người thông dịch đang chờ, Nhân lấy tờ giấy đi đến vừa nói vừa viết: The Four Noble Truths and Noble Eightfold Path, và dịch cho ông sư một câu rồi trở về chỗ.

Vừa định đọc tiếp tập danh sách thì Nhân nghe tiếng gọi:

- Anh Nhân.

- Nhân nhìn lên, đứng bật dậy sửng sốt: Điệp – và phải đứng một lúc mới có thể bước ra: Gặp Điệp ở đây ư? Chàng nói rồi bước qua chỗ bàn đánh máy lấy chiếc ghế đem về để trước bàn:

- Điệp ngồi đây.

Điệp ngồi xuống, vừa định nói thì nước mắt trào ra, nên vội lấy khăn lau những dòng nước mắt lăn xuống má.

- Đừng khóc nữa ..., tôi chưa biết gia đình Điệp ra sao, nhưng Điệp thoát được tới đây là bước qua một cuộc đời khác – Nhân chờ một lúc rồi hỏi: Điệp đi với những ai?

- Em đi một mình và tới đây từ tháng 7 năm ngoái - Điệp ngừng lại đưa khăn lên mắt... bị trục trặc giấy tờ nên mãi tới tháng 2 năm nay mới được gọi lên phỏng vấn, nhưng không may lại bị lây dịch đau mắt đỏ, nên bị hoãn... Mắt mới hết đỏ từ tháng trước. Hôm nay em định tới đây hỏi xem những người bị hoãn đến bao giờ sẽ được phỏng vấn, không ngờ lại gặp anh.

Nhân nhìn Điệp một lúc rồi nói:

- Mọi chuyện sẽ nói sau, còn bây giờ tôi sẽ hỏi bà Trưởng Phòng Nancy xem có thể giúp gì trong trường hợp của Điệp.

Vừa lúc ấy bà Nancy bước ra khỏi phòng đi đến chỗ để thùng Coca ướp đá lấy một lon.

- May quá, bà ấy ra kia, đi theo tôi, Nhân vừa nói vừa bước nhanh tới chỗ Nancy:

- Excuse me, Ms. Nancy, I would like to talk to you some words and I hope you'll give me a favor.

Nancy cười:

- What can I do for you?

Nhân chỉ Điệp:

- Bà Điệp là bạn tôi từ thuở nhỏ tôi mới vừa gặp lại, được vào danh sách phỏng vấn từ tháng 2/1985, nhưng bị bệnh mắt đỏ nên bị hoãn. Nay bệnh đã hết, bà Điệp nhờ tôi hỏi bà xem bà có thể giúp gì trong trường hợp này.

Bà Nancy nhìn Điệp, rồi nói:

- Việc đó dễ, tôi có thể cho bà Điệp phỏng vấn kỳ này. Anh lên trụ sở JVA lục tìm hồ sơ của bà Điệp, rồi ghép vào danh sách phỏng vấn ngày mai.

Bà Nancy nói rồi tới bàn của Nhân lấy một tờ giấy viết mấy hàng đưa cho Nhân:

- Anh đưa tờ giấy này cho ông John. Ông ấy sẽ mở cửa văn phòng. Anh vào tìm thùng có mấy chữ "Bệnh Mắt Đỏ". Hồ sơ của bà Điệp trong thùng đó.

Bà Nancy quay lại Điệp:

- Mừng bà gặp được bạn cũ trên một đảo ty nạn Cộng Sản.

Điệp nói:

- Cám ơn bà đã giúp tôi.

- Tôi rất vui là đã giúp được bà, vì đó là việc của tôi – Nancy nói rồi quay lại Nhân: Bây giờ anh có thể đi chứ?

- Vâng, cám ơn bà, tôi đi ngay bây giờ và trong khi tôi vắng mặt, nếu bà cần gì, xin gọi Cường.

- Được rồi – Nancy gật đầu nói rồi đi vào phòng.

Nhân để tập danh sách vào ngăn kéo, rồi cùng Điệp đi ra sân.

Điệp hỏi:

- Em có thể đi với anh được không?

- Trời nắng, Điệp chờ ở đây để tôi đi một mình cho nhanh. Chỉ có một thùng hồ sơ thì dễ tìm - Nhân nói rồi đi nhanh xuống những bậc xi măng ra đường.

Khoảng hơn một giờ sau Nhân về, tay cầm một kẹp giấy, vừa bước lên mấy bậc xi măng đã thấy Điệp bước ra:

- Tìm được hồ sơ rồi, hả anh?

Nhân đưa kẹp giấy cho Điệp:

- Tìm thì nhanh, nhưng phải chờ ông John khá lâu.

Chàng đứng lại dưới bóng râm của mấy cây dương, nhìn lại Điệp sau gần 30 năm:

Vẫn dáng thanh tú, dù hơi đầy đà. Mặt vẫn tươi, hồng nhuận với đôi môi và đôi mắt

đen sắc. Cổ vắn tròn cao trong cổ áo sơ mi rộng. Nhìn bàn chân, bàn tay, Nhân trầm nghĩ: Chân tay thế kia thì sau 75 Điệp không vất vả.

Điệp lật coi qua hồ sơ, rồi đưa lại cho Nhân:

- Cám ơn anh, không gặp anh thì chẳng biết đến bao giờ họ mới xét lại hồ sơ của những người đau mắt.

- Tôi nói với bà Nancy cũng là cầu may vậy thôi. Có thể bà ấy có thiện cảm với Điệp nên đã quyết định nhanh chóng. Cứ cho đó là cái may của Điệp ngày hôm nay - Nhân đưa tay cầm tay Điệp: Chúc mừng Điệp. Bây giờ Điệp về nghỉ để chuẩn bị cho ngày mai.

Điệp lấy quyển sổ trong cái túi xách, xé một tờ, ghi số Barracks đưa cho Nhân:

- Em ở Barracks 16, phòng 4, Galang 2. Chiều nay anh lên em được không?

- Chiều nay tôi phải sắp xếp một số việc ở đây, lên Điệp thì muộn quá. Thôi để sau phỏng vấn.

## 2.

Sau bữa cơm chiều, Điệp đưa Nhân lên quán cà phê Gió trên giải đồi cao, gần khu Barracks. Hai người chọn chiếc bàn ngoài trời gần mấy tảng đá lớn.

Chủ quán là một thanh niên đi nhanh tới, đơn đả:

- Chào anh, chào chị Điệp, đã khá lâu không thấy chị lên uống cà phê. Anh chị uống gì ạ?

Nhân nói:

- Anh cho tôi cà phê sữa và một bao DunHill - rồi hỏi: Em cũng cà phê sữa?

Điệp đáp:

- Không, em không uống cà phê - rồi nhìn chủ quán: Anh cho tôi Milo thêm sữa.

Chủ quán đi nhanh vào quán, một lúc sau có tiếng hát từ máy cassette vọng ra.

Nhân lắng nghe bản Nhà Anh Nhà Em một lúc, rồi nói:

- Bao nhiêu năm, hôm nay mới nghe lại giọng lá lơi của Trúc Mai. Quán Cà phê trên đồi này thật đặc địa. Dưới đường lên không bao xa, rồi lại gần những Barracks.

- Thế mà khách không bao nhiêu, anh ạ. Có lẽ người ta ngại lên dốc. Quán ở dưới đường đông khách hơn.

Khi chủ quán bưng khay cà phê, mило đến để ra bàn, Nhân hỏi:

- Ở đảo thế này, anh mua cà phê, mило, thuốc lá và những thứ hàng khác ở đâu?

Chủ quán đáp:

- Ở đây hàng tuần có chuyến tàu đi Penang. Chúng tôi xin phép đi những chuyến tàu đó, sáng đi chiều về. Penang là đảo lớn, là thành phố, hàng hóa như núi.

- Anh mở quán thế này, khi được đi định cư thì tính sao?

- Sang cho người khác. Gọi sang là có người bắt ngay. Quán Gió này tới nay đã qua tay nhiều người. Tôi sang quán đã được trên 2 năm, và mong sớm có ngày kêu người sang lại để ra đi.

Nhân cười:

- Galang có những tên quán thật hay, không quán nào đề bằng, nhưng có tên mà ai cũng biết như Tống Biệt, Vượt Biển, Biển Đen, Người Ở Người Đi... Quán này lấy tên Gió thật tuyệt, vì ở trên đỉnh đồi cao, gió biển gió núi đều thổi qua đây.

Chủ quán cười, vừa bước đi vừa tiếp: Còn những quán Tình Sù, Tình Nhớ, Tình Cầm... Thôi mời anh chị.

Nhân cười nhìn theo chủ quán, rồi nói:

- Năm 1957, gặp lại em ở Sài Gòn, anh mời em tới cà phê Gió Bắc. Năm 1985, gặp em ở đảo Galang, em đưa anh tới cà phê Gió... Ở đây phải gọi là Gió Biển hay Gió Ngàn. Năm 57, anh chỉ uống cà phê, còn năm 85 thêm thuốc lá - Nhân mở bao DunHill, rút một điếu xoay vòng ngắm nghĩa, rồi bật diêm châm - Đêm từ tàu Cao Ủy



lên bến tàu Galang, trong khi ngồi xếp hàng để người ta gọi tên, kiểm lại người, Ban Đại Diện Người Việt Tỵ Nạn mời mỗi người một điếu thuốc 3 số 5. Đêm gió mát, với cái vui cập bến đã biến điếu thuốc thành hương vị đặc biệt. Anh chưa bao giờ được hút một điếu thuốc ngọt ngào và ý vị đến như thế.

- Tàu vượt biên vào đảo nào mà tàu Cao Ủy phải tới đón?

- Tàu anh đi là tàu đánh cá loại nhỏ, chạy được một đêm một ngày thì bẻ máy, và trôi theo sóng gió một ngày một đêm thì dạt vào đảo Subii, một đảo nhỏ, dân số chừng trên 500. Anh phải ở đó 3 tuần thì được tàu Cao Ủy, trong chuyến đi nhặt người tỵ nạn giạt vào các đảo nhỏ, nhặt về.

Điệp đang nâng ly Milo uống, nghe thế bỏ xuống:

- Tàu em đi cũng lạc vào một đảo nhỏ, tên dài khó nhớ và phải ở đó trên 3 tháng. Dân trên đảo thiếu gạo, phải ăn độn khoai lang và củ mì, nhưng rất tốt, chia cho mình từng ký gạo, ký khoai.

- Em vượt biên một mình, thế gia đình em và các cụ đâu?

Điệp lặng đi một lúc, mắt chơm chớp như muốn khóc:

- Toàn là chuyện buồn cả anh ạ. Ba em đi tù cải tạo về và mất đầu năm 1982, còn bà cụ mất cuối năm 1982. Dũng đi Thủ Đức sau Mậu Thân, tình nguyện vào Thủy Quân Lục Chiến và chết ở Quảng Trị năm 1972 - Điệp ngưng lại một lúc lâu – Còn em, sau chuyện của chúng ta, em buồn, lấy học làm vui. Xong tú tài em vào được Đại Học Sư Phạm, ra trường phải xuống Cần Thơ dạy và lấy chồng, một giáo sư dạy cùng trường. Sau 75, anh ấy dạy toán nên vẫn được tiếp tục dạy, còn em dạy văn, sử địa nên phải nghỉ. Năm 81, chồng em và đứa con trai, đứa con duy nhất, vượt biên. Tàu bị hải tặc cướp và phá vỡ ở vịnh Thái Lan.... Mẹ em để lại cho em một số vàng, nhưng vượt biên mấy lần cụt hết vốn. Không biết làm gì để sống nên em phải liều tiếp. Gia đình rủi cả, chỉ có em may tới được Galang và gặp được anh.

Trời về chiều với những cơn gió cuốn đi cái nóng ban trưa, và quán đã nhiều khách.

Cả một khu đòi rộn lên tiếng nói, tiếng cười với mùi cà phê và thuốc lá.

Nhân hỏi:

- Trước 75 ông cụ còn đi làm hay đã về hưu?

- Ba em về hưu năm 72. Sau 30/4/75 ông không đi trình diện, nên tháng 6/75, họ tới nhà bắt và phải đi cải tạo ở trại Long Giao, rồi Z30A, Xuân Lộc, Long Khánh. Cuối năm 81 ba em được về, nhưng chỉ được 3 tháng thì mất – Điệp ngưng một lúc rồi hỏi:

- Còn anh phải đi cải tạo ở đâu?

Nhân châm điếu thuốc khác, hút mấy hơi:

- Cùng với đội quân tan rã ở Thừa Thiên tháng 3/75, anh bị bắt và bị giam ở nhiều nơi, rồi sau tháng 4/75 một thời gian được chuyển tới trại cải tạo Bình Điền, Thừa Thiên.

- Anh chỉ ở một trại cải tạo hay phải qua nhiều trại?

Anh chỉ ở Bình Điền cho tới ngày được tha, cuối năm 82. Hoàn cảnh của anh không khác em. Chỉ khác là phải đi tù cực khổ hơn. Khi được về thì gia đình cũng chẳng còn ai. Ông bà cụ mất sau 75 một hai năm, em vượt biên vào những ngày sau 30/4/75 và mất tích, còn vợ con, anh cũng chỉ có một đứa gái, đi kinh tế mới đã chết, con đi trước, mẹ đi sau, vì thiếu ăn và bệnh.

Điệp nói:

- Khoảng đầu năm 58, Dũng đã tới anh nhiều lần và lần nào cũng kể em nghe những gì Dũng và anh đã nói với nhau. Và đến hè 1958 thì Dũng cho em biết gia đình anh đã bán nhà và chủ nhà mới cho biết là gia đình anh di chuyển lên Đà Lạt. Em ngạc nhiên, vì gia đình anh đã yên ổn ở khu Ông Tạ. Ai cũng có việc, tại sao lại bỏ để đi lên một chỗ mới, một thành phố nhỏ, làm ăn sẽ khó khăn hơn.

- À, gia đình di chuyển lên Đà Lạt vì ông cụ xin được việc làm ở Bệnh Viện Đà Lạt, bà cụ tiếp tục bán cơm ở chợ, còn anh có thể xin chuyển vào trường Trần Hưng Đạo.

Nhưng đúng như em nói, ở Sài Gòn anh có việc bán báo, còn lên Đà Lạt thì chẳng biết làm gì. Vì thế, lên đó được chừng hơn một tháng, anh trở lại Sài Gòn. Thời gian đầu ở nhà người bạn đã cho anh mượn chiếc xe gắn máy Capri để chở em đi chơi. Sau đó, anh kiếm được một chỗ kèm trẻ ở tư gia, và thuê được một căn gác xép ở cuối đường Trương Minh Giảng. Vẫn đi bỏ những mối báo cũ nên thường đi qua khu Phú Nhuận và thỉnh thoảng buổi chiều, anh thấy em trên đường Hai Bà Trưng hay Võ Di Nguy, vẫn áo dài xanh, trắng và mỡ gà, lao xe Solex vun vút giữa phố đông người.

Điệp xúc động:

- Anh vẫn nhìn thấy em ư... , vậy anh ở Sài Gòn đến năm nào?

- Hết hè năm 60, xong tú tài, anh lên Đà Lạt kiếm chỗ dạy học và làm vườn cho đến năm 66 phải động viên vào Thủ Đức. Chín tháng ở trường Bộ Binh Thủ Đức, những ngày thứ Bảy, Chủ Nhật được nghỉ phép về Sài Gòn, anh vẫn thường đi qua đường Hai Bà Trưng, Võ Tánh và mong có một buổi chiều nhìn thấy Điệp.

Mắt Điệp chơm chớp:

- Thời gian này em đã xuống Cần Thơ dạy học.

Nhân nói:

- Trong những năm quân ngũ ở chiến trường Thừa Thiên, Quảng Trị anh thường nghĩ là em vẫn còn ở Sài Gòn. Sau khi ra tù, sống ở Sài Gòn, đi qua đường Võ Tánh thấy nhà em thay đổi với những người lạ và sân không còn giàn hoa giấy nữa, anh lại nghĩ là gia đình em đã vượt biên.

- Nhà bị họ chiếm sau khi bà cụ mất, vì em đã sống ở Cần Thơ từ năm 66 nên không có hộ khẩu, còn người cháu gái con ông bác ở với bà cụ đã bị đuổi ra khỏi nhà.

Chuyện vượt biên với gia đình em và họ hàng bên em là một thảm kịch, vì hai gia đình chú bác sạt nghiệp vì vượt biên mà con cái đều chết cả. Phần em thì đi ba lần mới thoát, cũng có cái may là không bị bắt lần nào.

Bồng Nhân đứng dậy nói:

- Anh vào gọi thêm cà phê. Em uống Milo nữa không?

- Dạ, anh cho em một ly nữa.

Nhân đi vào quán và khoảng 15 phút sau bưng một cái khay có cà phê, Milo và một gói bánh quế. Chàng khuấy ly Milo để trước Điệp, rồi bóc gói bánh quế, lấy một cái đưa cho Điệp:

- Bánh này làm ở Singapore, em ăn xem có bằng bánh quế Sài Gòn không?

Điệp ăn chiếc bánh quế rồi nói:

- Trước kia em ít ăn bánh quế nên không nhớ hương vị ra sao, nhưng em nghĩ bánh sản xuất ở Singapore phải ngon hơn, vì họ làm để xuất cảng, phải cạnh tranh. Còn mình làm chỉ để tiêu thụ trong nước.

- Ở Sài Gòn không biết có mấy nhà sản xuất bánh quế, nhưng anh chỉ nhớ bánh quế Bảo Hiên Rồng Vàng, chuyên dùng cho những đám hỏi – Nhân cười: Thời gian ở Đà Lạt mỗi lần nhà được biếu quà đám hỏi, anh thường thấy một hộp bánh quế Bảo Hiên, một hộp trà Chính Thái hoặc trà Bảo Lộc, một quả cau và mấy lá trà, đôi khi có thêm hai chiếc bánh xu xê.

Nghe hai tiếng đám hỏi, Điệp nhìn Nhân một lúc, rồi hỏi:

- Trong mấy năm đầu xa nhau, có bao giờ anh có ý định tìm gặp lại em không?

- Có nghĩ chứ. Bao giờ anh cũng nhớ em, nhưng không dám gặp.

Nhân nâng ly cà phê uống mấy hớp, rồi để xuống:

- Cuối năm 57, Dũng thường đến anh và lần nào cũng bảo anh tìm cách gặp lại em và Dũng sẵn sàng làm trung gian để giải hòa. Anh cảm động vì Dũng quý mến anh và quá nhiệt thành muốn chúng ta trở lại với nhau. Anh cũng muốn thế, nhưng nghĩ đến mấy dòng chữ quyết liệt của em, nên đã nói với Dũng là khi tình cảm đã chết là hết, chẳng có gì nối lại được. Bao nhiêu năm nay nghĩ lại, thật sự anh không hiểu em và cứ truy

vấn mãi về cái lỗi của mình – Nhân ngừng lại châm điếu thuốc khác. Trăng đã lên cao, soi tỏ những hàng cây trên đồi. Giữa không gian ấy có tiếng hát, tiếng nhạc từ một quán nhỏ vọng ra. Tiếng hát Việt Nam vang lên giữa núi rừng ở một xứ xa lạ. Bỗng Nhân nghẹn thở với ý nghĩ là chàng đang kể lại chuyện tình của 30 năm trước, trên đỉnh đồi của một hòn đảo cựu mang người Việt trên đường chạy trốn khỏi quê nhà. Nhân uống cà phê và hút mấy hơi thuốc cho dịu cơn xúc động, rồi tiếp: Anh truy vấn mãi về cái lỗi của mình. Nhưng có phải cái lỗi đó chỉ mình anh gây ra?

Điệp nói:

- Lỗi ở em. Bao nhiêu năm em ân hận về sự tự ái vô lý của mình. Lúc đó thái độ bất ngờ và lạ lùng của anh đã làm em nổi giận vì xấu hổ và tự ái.

- Bất ngờ và lạ lùng, em nói đúng, vì anh đã giật mình ngừng lại với ý nghĩ: Học trò nghèo. Em thử nghĩ, nếu chúng ta đi tới và em có thai thì cuộc đời của chúng ta sẽ ra sao? Anh có thể nói gì với mẹ em khi bà tin yêu mình?

- Sao anh không nói những điều này ngay lúc ấy?

Nhân lắc đầu:

- Không thể nói, phải tự hiểu. Anh nghĩ em hiểu vì chúng ta đã lớn chớ đâu còn như thời đi thả thuyền ở Cát Bà.

Điệp nói:

- Em không nghĩ như thế mà nghĩ là anh coi thường em và chê em nên em hận.

Nhân nhìn Diệp một lúc:

- Sao lại có thể nghĩ như thế Diệp? Chúng ta là gì của nhau mà coi thường nhau? Nghĩ vậy là em quên mất lúc anh nắm bàn tay em suốt buổi ciné ở Quảng Yên, quên mất lời anh nói là ba năm em biệt tích khi di cư vào Nam, anh đã coi chiếc khăn tay, bức ảnh và cuốn Nắng Đào như sự hiện hình của em... Mà sao em không viết thư nói những điều này, vì nếu viết như thế anh sẽ có thư trần tình và chúng ta sẽ cùng hiểu một lẽ chớ không có tình trạng mỗi người hiểu một cách để phải đoạn tuyệt nhau – Nhân ngừng lại uống mấy hớp cà phê, rồi tiếp: Cái đêm mà sáng hôm sau gia đình anh di chuyển lên Đà Lạt, anh với người bạn tên là Vịnh, người cho mượn chiếc xe Capri, đã đi bộ lên đường Võ Tánh. Khi anh rủ Vịnh đi bộ lên ngã tư Phú Nhuận, Vịnh hỏi: Có xe sao lại phải đi bộ?. Anh trả lời: Mấy năm bán báo, đi lại nhiều con đường thuộc khu Phú Nhuận, Chi Lăng, nhưng tôi nhớ nhất đường Võ Tánh, vì Võ Tánh là đường về mỗi đêm. Đêm nay là đêm cuối cùng tôi muốn đi để ghi nhớ những ngày vui, buồn, mưa nắng trên đường này và đi bộ để giã từ nó. Nghe thế, Vịnh cười, gật đầu.

Tới ngã tư Phú Nhuận, anh quay lại và dừng ở chỗ cái xe bán bánh tiêu, dầu chao quẩy, ở phía trước nhà em, em nhớ cái xe đó chớ?

- Dạ nhớ, em cũng thường mua bánh tiêu, dầu chao quẩy ở đó.

- Anh mua 2 cái bánh tiêu, đưa Vịnh một cái và nói: Mấy năm bán báo, tôi đã ăn không biết bao nhiêu cái bánh tiêu ở đây. Cứ mỗi đêm khi về là mua một cái. Vịnh đứng, anh ngồi trên cái ghế đầu ở gần cột điện, nhìn lên phía gác, phòng của em, lúc đó khoảng hơn 10 giờ, hình dung là em đang ngồi học bài hay đọc sách và cảm được sự kín cổng cao tường của một tiểu thư khuê các. Vịnh mua thêm bánh tiêu, đưa anh một cái và nói: Ăn bánh tiêu nóng kiểu này ngon hơn ở nhà. Hai tay cầm hai cái bánh tiêu, anh vẫn nhìn lên phía cửa sổ có ánh đèn vàng... và lúc ấy anh mới cảm được là em đã ở xa và cao quá, với không tới.

- Với không tới hay là chê?

Nhân nhìn Diệp:

- Em vẫn giữ ý nghĩ đó ư?

Điệp cầm tay Nhân:

- Em buột miệng nói đùa, xin lỗi anh.

Nhân nâng ly cà phê uống mấy hớp, rồi nói:

Thời gian đó anh đọc một truyện ngắn của nhà văn Trung Hoa do Vi Huyền Đắc dịch, trong đó có hai câu thơ:

*Thiên nhai hải giác hữu cùng thì*

*Duy chỉ tương tư vô tận xứ.*

*(Chân trời góc bể còn đi tới*

*Chỉ có tương tư không bến bờ)*

Cả tập truyện anh chỉ nhớ hai câu và hai câu ấy đã đi theo anh mấy chục năm.

Điệp lấy khăn tay lau những dòng nước mắt chảy dài trên má, rồi nắm tay Nhân:

- Sao lúc đó không đi tìm em? Anh đi tìm, em sẽ hết tự ái, hết hận.

- Thư đoạn tuyệt viết như thế, sao dám đi tìm.

- Em xin lỗi anh. Lỗi ở em, sự kiêu hãnh, tự ái của tuổi trẻ - Điệp bật khóc .... nghẹn lời - đã làm đời chúng ta dang dở.

- Chuyện đã gần 30 năm, mất nửa đời. Bây giờ gặp nhau mà hiểu được chuyện ngày trước thì đời chúng ta vẫn còn đó. Đừng khóc nữa Điệp... Hãy nghĩ đến hai cái vui em đang có trong tay: Cái vui thoát nạn và cái vui lưu lạc chân trời góc biển mà gặp được nhau.

Điệp ngược lên với cái khăn tay trên má:

- Cám ơn anh đã giải tỏa cho em cái hận ngày trước.

Nhân nói:

- Chuyện cũ buồn, nhưng đã qua. Chúng ta thả nó ra biển để nghĩ đến chuyện ngày mai.

Hai người yên lặng. Nhân lắng nghe Hà Thanh hát bản Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa và đang định nói với Điệp về chuyện đi định cư thì Điệp hỏi:

- Anh có biết ngày nào đợt được phỏng vấn kỳ này sẽ đi Bataan không?

- Anh không biết rõ, nhưng theo lịch trình thường lệ thì khoảng 2 hay 3 tuần họ sẽ đưa em qua Singapore, rồi từ Singapore đi máy bay qua Phi Luật Tân. Em sẽ ở Bataan 6 tháng để học tiếng Anh và văn hóa Mỹ. Thời gian này cũng là thời gian để người ty nạn tìm người bảo lãnh ở Mỹ.

Điệp Nói:

- Em có người bạn thân ở Denver, tiểu bang Colorado. Chị ấy sẽ bảo lãnh em.

- Thế thì yên đường đi định cư.

- Vậy còn anh?

- Anh có mấy người bạn ở Cali, Texas và Washington, nhưng chưa định nhờ ai bảo lãnh. Khi nào qua Bataan sẽ tính. Theo bà Nancy thì những sĩ quan đi cải tạo, để xác minh, nên sẽ được phỏng vấn trong vòng 4 hay 5 tháng. Có thể anh sẽ gặp em ở Bataan 1 hay 2 tháng trước khi em đi Mỹ - Nhân cười - Biết đâu mình sẽ có dịp đi với nhau ra Manila.

Điệp như reo lên:

- Cứ hy vọng như thế đi anh.

Nhân nhìn Điệp một lúc, rồi nói:

- Mấy người bạn ở Mỹ gửi cho mấy trăm. Anh chia cho em một ít - vừa nói Nhân vừa với tay bỏ vào túi áo Điệp 200.

Điệp nói:

- Anh còn ở đây lâu, lại thời gian ở Bataan nữa, cho em rồi anh lấy gì chi dùng?

- Phụ nữ có nhiều nhu cầu hơn... Về thôi em ạ, kéo lạnh - Nhân nói rồi đứng dậy vào quán trả tiền.

Dưới ánh trăng, Điệp cầm tay Nhân bước xuống đồi. Bao nhiêu năm Điệp không quên được những lần Nhân cầm tay Điệp kéo lên một tảng đá lớn ở ven biển Cát Bà, những lần Nhân dắt Điệp xuống đò Bến Ngự qua sông lên Bến Chanh và lần nắm tay nhau suốt buổi ciné ở Quảng Yên. Bây giờ bàn tay mềm ấm này sẽ ở mãi trong lòng Điệp...

Chỉ vì tự ái mà đời dang dở mất nửa đời. Điệp dừng lại thì thầm: Đừng bao giờ xa em nữa nhé Nhân.

- Em muốn xa, chớ anh thì vẫn sống với em bằng hai câu:

*Thiên nhai hải giác hữu cùng thì,*

*Duy chỉ tương tư vô tận xứ.*

Khi tới Barracks, vừa đóng cửa lại, chưa kịp bật đèn, hai người đã ôm ghì lấy nhau, Điệp thì thầm:

- Đêm nay trả em cái nợ Châu Thới.

- Thế còn cô ở chung?

- Nó đi ngủ chỗ khác rồi.

\*\*\*

Khi Nhân tới bến tàu Galang thì bến đã đầy người đưa tiễn. Sân trong là một cái nền xi măng dài lợp tôn với vách gỗ chỉ tới nửa người, đã có 5 hàng người ngồi chờ. Chừng 20 phút sau, 4 chiếc xe kiểu GMC chở đầy người từ Galang 2 tới. Nhân cười vẫy tay khi nhìn thấy Điệp trên xe thứ hai. Người trên xe xuống xếp hàng đi vào sân trong.

Nhân đứng cạnh lối vào nên khi Điệp đi tới, chàng giơ tay nắm tay Điệp: Em đi may mắn, khỏe mạnh. Điệp nói: Anh ở lại khỏe mạnh. Hẹn gặp anh ở Bataan.

Đã tới giờ xuống tàu. Những người xếp hàng, nghe gọi tên, lần lượt đi xuống 4 con tàu sơn trắng, đầu dọc kè bến. Khoảng 15 phút sau thì tàu nổ máy, tháo dây buộc. Khi 4 con tàu rời bến thì trên bến có người khóc, người cười, người vẫy tay.

Nhân đứng tựa vào vách ván nhìn Điệp xuống tàu thứ ba, và đã nhìn theo con tàu cho tới khi màu trắng của tàu biến mất trong màu xanh của biển.

Nhân rút điếu thuốc, bật diêm châm. Hơn hai tháng trước đến đây vào đêm nên Nhân không thấy gì, chỉ biết là mình đã ngồi xếp hàng trên cái nền có mái tôn để người ta gọi tên, được một điếu thuốc thơm rồi lên xe về Barracks. Hôm nay Nhân mới thấy toàn cảnh bến tàu Galang. Công trình xây dựng đơn giản, thô sơ, gồm mấy ngôi nhà lợp tôn và một bến dài mà tàu lớn có thể vào như chiếc tàu của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc đã đi nhặt những thuyền nhân tỵ nạn trên các đảo nhỏ vừa qua. Đối diện với bến tàu là một đảo nhỏ án ngữ, cách bến khoảng gần một cây số với rừng cây xanh biếc. Màu xanh của eo biển nhập vào màu xanh của đảo xanh thành một bức tranh. Bến tàu Galang là một bức tranh hiền hòa mà ngoạn mục. Nơi đây đã chứng kiến niềm vui của người cập bến và người rời bến.

Nhân nhìn ra khơi, biển xanh thẫm lóng lánh màu nắng vàng và nhủ thầm chỉ vài giờ nữa Điệp sẽ lên Singapore. Năm 1953 ở đảo Cát Bà, Nhân đã tiễn Điệp đi Hải phòng, cũng trên chiếc tàu sơn trắng mà Nhân đã nhìn theo cho tới khi tàu khuất sau những hòn núi giữa biển. Hơn 30 năm sau, trên đảo của xứ người, Nhân tiễn Điệp đi về một nơi bình yên không phải quê hương mình. Đứng lặng dõi theo những đám mây trắng ở chân trời, Nhân lầm bầm: Rồi mình cũng sẽ tới đó.../.

## Chu Tấn

Kính mời đọc thêm những sáng tác khác của tác giả tại:

<http://www.vietnamvanhien.org/ChuTan.html>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)



**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8300 TÁC PHẨM**